

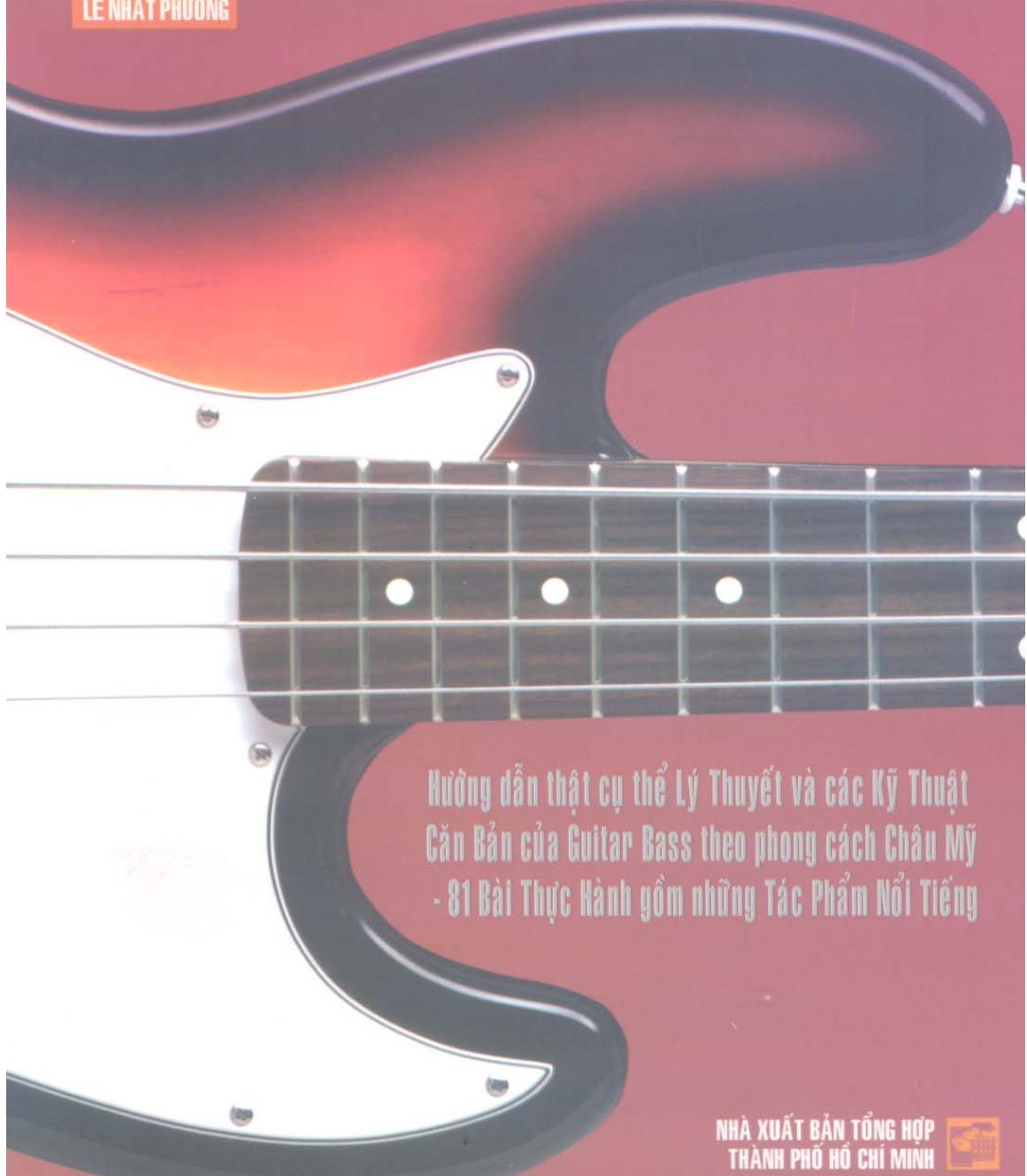
Tủ Sách
TỰ HỌC
GUITAR

theo Phương Pháp
đơn giản nhất

LÊ NHẤT PHƯƠNG

GUITAR BASS

Phong cách Châu Mỹ



Hướng dẫn thật cụ thể Lý Thuyết và các Kỹ Thuật
Căn Bản của Guitar Bass theo phong cách Châu Mỹ
- 81 Bài Thực Hành gồm những Tác Phẩm Nổi Tiếng

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TỰ HỌC GUITAR BASS
Phong cách Châu Mỹ

LÊ NHẤT PHƯƠNG

GUITAR BASS

Phong cách Châu Mỹ

Hướng dẫn thật cự thể Lý Thuyết và các Kỹ Thuật
Căn Bản của Guitar Bass theo phong cách Châu Mỹ
- 30 Bài Thực Hành gồm những Tác Phẩm Nổi Tiếng



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỰ HỌC GUITAR BASS PHONG CÁCH CHÂU MỸ

Lê Nhất Phương

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập : THÀNH NAM
Sửa bản in: HUỲNH NGA
Trình bày : BÍCH THỦY
Bìa : THIỀN THIỀN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1
Điện thoại: 8.225.340 - 8.296.764 - 8220405 - 8296713 - 8223637
Fax: 84.8.8222726 - Email: nxbtpbcm@bdvn.vnd.net

Thực hiện liên kết: Công ty TNHH TM & DV VH THIỀN VƯƠNG

In 1.000 cuốn, khổ 19cm x 27cm. Tại XƯỞNG IN SỐ 2 - CTY PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN HÌNH tại TP.HCM.
Giấy chấp nhận ĐKKHXB số 644-2006/CXB/22-47/THTPHCM. Cấp ngày
01.12.2006. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2007.

LỜI NÓI ĐẦU

Guitar Bass là một nhạc cụ hầu như không thể thiếu trong các ban nhạc. Sự góp mặt của Guitar Bass làm giàu âm sắc trong các buổi hòa nhạc. Đối với giòng nhạc châu Mỹ, Guitar Bass càng đóng một vai trò quan trọng hơn. Có những nghệ sĩ cả đời chỉ chuyên tâm nghiên cứu Guitar Bass mà thôi, ở Việt Nam chúng ta cũng có những nghệ sĩ nổi tiếng về Guitar Bass đến nỗi chữ Bass gắn liền với nghệ danh của họ.

Chúng tôi biên soạn tập sách này với mục đích truyền lại niềm đam mê cho các bạn trẻ và các bạn đọc yêu thích Guitar Bass.

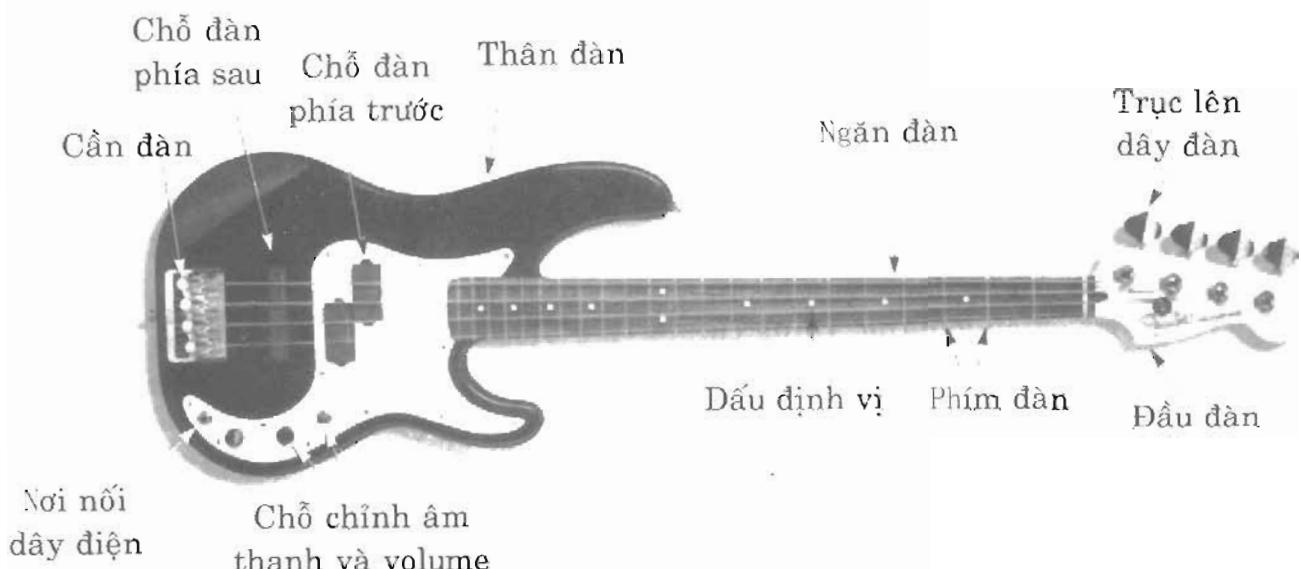
Tập sách được phân thành các đề mục cụ thể thích hợp với từng cấp độ hiểu biết âm nhạc của các bạn đọc.

Mọi chỉ dẫn đều được hướng dẫn bằng hình ảnh cụ thể, các bài học đều được minh họa bằng các bài tập giúp các bạn đọc có thể thực hành ngay sau khi đọc xong phần lý thuyết.

Tuy đã rất cố gắng trong công tác biên soạn nhưng chắc chắn tập sách này không thể tránh khỏi một số những sai sót nhất định. Vì vậy chúng tôi rất mong sự đóng góp chân thành từ phía các bậc đàn anh và các bạn đọc để lần tái bản sau được tốt hơn. Xin thành thật cảm ơn.

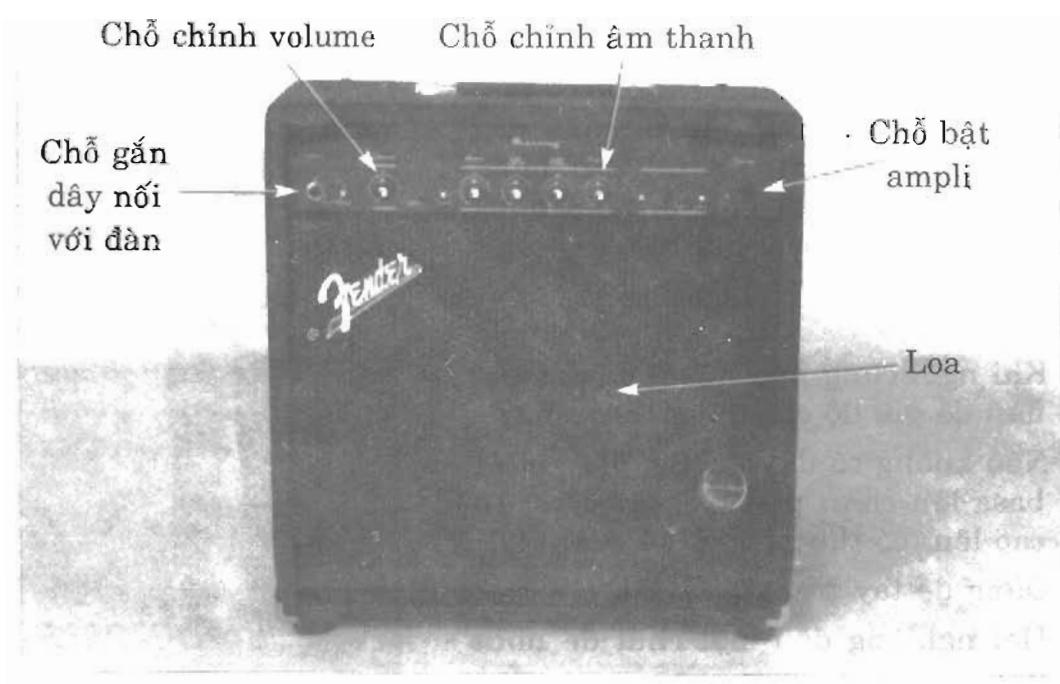
Người biên soạn

CÂY GUITAR BASS ĐIỆN



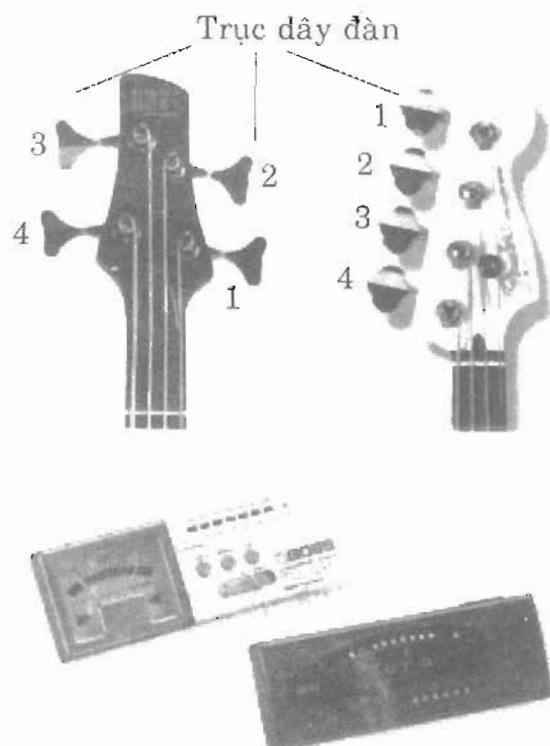
CÁI AMPLI

Để nghe rõ, phải gắn guitar bass với cái ampli bằng một sợi dây nối. Trước khi mở ampli thì cái núm volume của ampli phải tắt hoặc mũi núm đặt ở vị trí ngược với chiều kim đồng hồ. Mũi núm của âm thanh phải để ở vị trí kiểu 12 giờ. Bây giờ mở ampli lên và nhớ chỉnh vừa đủ nghe, đừng để quá lớn.



CÁCH LÊN DÂY ĐÀN

Trong cuốn 1, chúng ta đã bàn về cách lên dây đàn bằng cách dựa vào âm thoa (diapason) nốt La. Nay chúng ta sẽ sử dụng cái lên dây đàn bằng điện. Dụng cụ này có bán tại hầu hết các tiệm đàn. Dụng cụ lên dây đàn bằng điện giá hiện khoảng từ 300 đến 500 ngàn đồng Việt Nam, tùy theo loại và chức năng. Dụng cụ có lỗ để nối dây guitar bass để thử. Khi thử, thí dụ đàn dây số 1, nốt Sol (G), nếu đúng âm thanh chuẩn thì trong dụng cụ sẽ chỉ màu xanh. Nếu âm quá cao hay quá thấp thì bạn cứ việc vận trực dây đàn cho đến khi nào đúng thì thôi. Và cứ như thế mà thử các dây số 2 (Re), dây số 3 (La) và số 4 (Mi). Đây là cách lên dây chính xác nhất.



Dụng cụ lên dây đàn điện (một số có luôn máy đánh nhịp - métronome)

TƯ THẾ ĐÁNH ĐÀN

ĐỨNG

Mua một sợi dây da êm có bề ngang từ 4 đến 7cm và lèn vào guitar sao cho có cảm giác thoải mái khi mang. Thoải mái ở đây hiểu theo nghĩa dành cho hai tay trái, phải. Cố hai tay đứng quá cong hay cứng để không hạn chế sự linh hoạt của hai tay.

NGỒI

- Khi ngồi cũng nên mang dây quàng đàn để giữ độ cao đúng thoải mái.
- Nếu không có dây quàng, đặt guitar bass lên chân phải và đặt để chân cao lên (có thể kê ghế để chân)
- Đứng để tay trái chạm đùi.
- Hơi nghiêng đầu một chút để nhìn đàn.



Tư thế ngồi



KỸ THUẬT TAY PHẢI

ĐÁNH BẰNG NGÓN

Dùng hai ngón trỏ (i) và giữa (m) để đánh guitar bass điện là một phong cách khá phổ biến. Bằng cách này, người đàn có thể làm chủ được âm thanh.

- Để ngón tay thẳng tự nhiên trên dây đàn, đừng co lại.

- Đặt đầu ngón cái nhẹ nhàng như trong hình.
- Đặt đầu ngón trỏ (phần thịt) lên dây.

Dây số 4 - dây E (Mi)

Dánh ngón trỏ xuống và qua dây E và để cho nó dựa lên ngón cái. Làm y như vậy với ngón giữa. Dánh vừa phải đừng quá mạnh sẽ cho âm thanh xấu.

Dánh luân phiên im, im.



Dây số 3 - dây A (La)

Dánh ép ngón trỏ xuống dây 3 và động tác sau cùng là ngón trỏ đứng nghỉ ở dây 4. Đổi ngón đánh luân phiên im, mi.

Dây số 2 - dây D (Re)

Dánh và ép ngón trỏ xuống dây số 2 sao cho nó nghỉ ở dây số 3. Làm cùng một cách với ngón giữa và đánh im, mi.

Dây số 1 - dây G (Sol)

Dánh i và m cùng một cách như các dây số 3 và 2. Khi đánh dây số 2, đặt ngón cái ở dây số 4. Khi đánh dây số 1, đặt ngón cái ở dây số 3. Động tác này nhằm ngăn các dây không đánh rung lên không cần thiết.

DÁNH BẰNG PHÍM

Dàn bằng phím sẽ cho ra âm thanh rõ ràng và ánh tượng và là một kỹ thuật rất thông dụng cho guitar bass.

Nên tập chơi bằng phím. Chọn phím vừa phải, đừng quá mỏng, quá dày hay quá nặng.

- Cầm phím bằng ngón trỏ và ngón cái.
- Đặt mặt bằng của phím lên dây.
- Đặt ngón út chạm mặt đàn làm điểm tựa.
 - Có nghĩa là đánh xuống.
 - ▼ Có nghĩa đánh lên.

Dạng (▪) hữu dụng khi chơi nhạc rock. Chọn bài tập trước mà tập với dạng đánh xuống.



KỸ THUẬT TAY TRÁI

Các ngón trỏ, giữa, áp út và út được lần lượt đánh số 1, 2, 3 và 4.

Ngón cái của tay trái để sau cần đàn và dừng để nó lên coi xấu.

Vị thế đầu tiên

- Đặt ngón 1 sát sau phím đầu tiên (ở ngăn 1) dây số 4 (dây E)
- Ngón 2 (ngón giữa) sát sau phím hai.



- Ngón 3 (ngón áp út) sát sau phím ba.

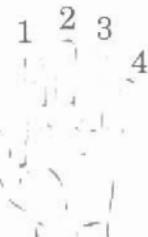
Vị thế thứ nhì

- Đặt ngón 1 sát sau phím hai.

Vị thế thứ ba

- Đặt ngón 1 sát sau phím ba.

Trong ba vị thế vừa kể, nhớ giữ tay trái buông lỏng khi bấm.



Vị thế đầu tiên



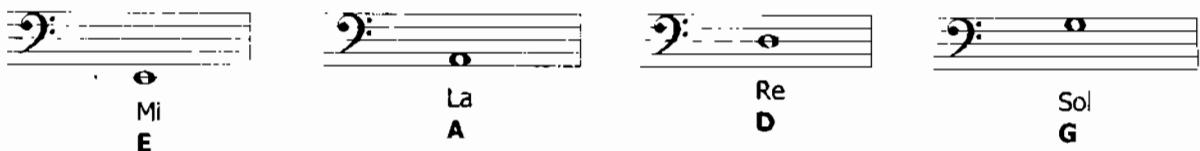
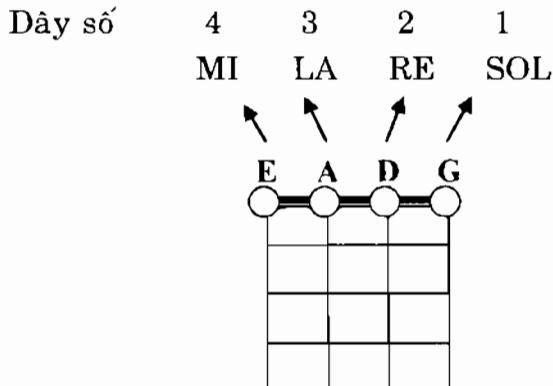
Vị thế thứ nhì



Vị thế thứ ba

TẬP DÂY BUÔNG

Những bài tập sau đây được tập trên dây buông để cho bạn có khái niệm về tiết điệu, kỹ thuật và nhịp. Bốn dây buông là E (dây số 4), A (dây số 3), D (dây số 2) và G (dây số 1).



Bài tập từng dây: Các bài tập dưới đây được thực hiện trên từng dây. Khi tập, tập luân phiên hai ngón i và m và nhớ giữ đều nhịp.

Dây số 4 (dây E)

1

Đếm: 1 - 2 - 3 - 4 | 1 - 2 | 3 - 4 | 1 - 2 - 3 - 4

Dây số 3 (dây A)

2

Đếm: 1 - 2 | 3 - 4 | 1 - 2 | 3 - 4 | 1 - 2 - 3 - 4

Dây số 2 (dây D)

3

Đếm: 1 - 2 - 3 - 4 | 1 - 2 | 3 - 4 | 1 - 2 - 3 - 4 | 1 - 2 | 3 - 4

Dây số 1 (dây G)

4

Đếm: 1 - 2 - 3 - 4 | 1 - 2 | 3 - 4 | 1 - 2 - 3 - 4 | 1 - 2 | 3 - 4

Bài tập di chuyển qua các dây (đàn qua 4 dây buông).

5

Đếm: 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4

6

Đếm: 1 - 2 3 4 1 - 2 3 - 4 1 - 2 3 4 1 - 2 - 3 - 4

Kỹ thuật "cào": đây là từ nôm na để gọi việc đàn đi xuống cùng một ngón. Đàn tập kiểu này là để tay phải được thư giãn hơn.

Cùng một ngón



1

Đếm: 1 - 2 3 4 1 - 2 3 - 4 1 - 2 3 4 1 - 2 - 3 - 4

2

Đếm: 1 2 3 4 1 2 3 - 4 1 2 3 4 1 - 2 3 - 4

3

Đếm: 1 2 3 4 1 - 2 3 - 4 1 2 3 - 4 1 - 2 3 - 4

Tập đàn di lên và xuống

CÁC NỐT TRÊN DÂY E (DÂY SỐ 4) TỨC DÂY BUÔNG

Dây buông → **E**

F → Ngăn 1

G → Ngăn 3

Lưu ý: bấm ngón sau phím (chứ đừng bấm trên). Nhớ giữ trường độ vang đúng nhịp.

Đếm 1 - 2 - 3 - 4 1 - 2 - 3 - 4 1 - 2 - 3 - 4 1 - 2 - 3 - 4 1 - 2 - 3 - 4

Đếm 1 - 2 3 - 4 1 - 2 3 - 4 1 - 2 3 - 4 1 - 2 3 - 4 1 - 2 - 3 - 4

Đếm 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 - 4

Vừa dàn nốt lên để nhớ lâu, thí dụ đọc "E... F... G... F..." Nhớ dàn luân phiên hai ngón im, mi.

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1, 2, 3, 4. The second measure has four notes: 1, 2, 3-4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1 2 3 4, 1 2 3-4, 1 2 3 4, 1 2 3-4.

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1-2, 3-4. The second measure has four notes: 1-2 3, 4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1-2 3-4, 1-2 3, 4, 1 2 3-4.

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1-2, 3-4. The second measure has four notes: 1, 2, 3-4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1-2 3-4, 1, 2, 3-4.

LITTLE ROCK

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1, 2, 3-4. The second measure has four notes: 1, 2-3, 4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1, 2-3, 4.

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1, 2, 3-4. The second measure has four notes: 1, 2-3, 4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1, 2-3, 4.

KINDA FOLKY

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1, 2, 3-4. The second measure has four notes: 1, 2-3, 4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1, 2-3, 4.

A musical staff in bass clef and common time. It consists of two measures. The first measure has four notes: 1, 2, 3-4. The second measure has four notes: 1, 2-3, 4. Below the staff, the word "Đếm" is written, followed by the fingerings: 1, 2-3, 4.

Dấu thăng (♯) hay dấu giáng (♭) đứng trước nốt nào thì sẽ thăng hay giáng nốt đó trong suốt một trường canh. Đến trường canh kế, dấu ♯ hay ♭ sẽ không còn ảnh hưởng.

LOOKIN' SHARP

Dấu (♯) (dấu bình) có nghĩa là làm cho nốt trở lại bình thường.

trở lại bình thường (không còn thăng)

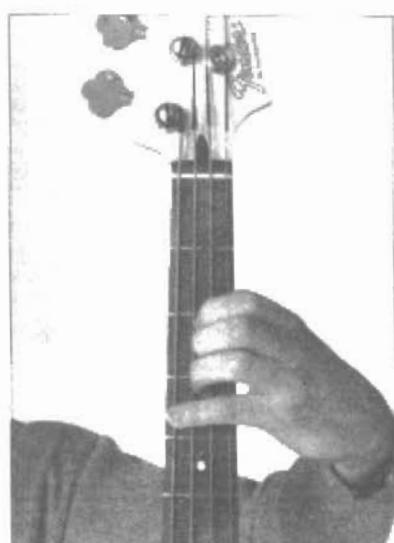
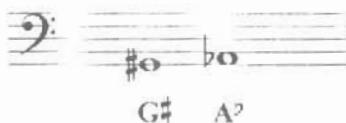
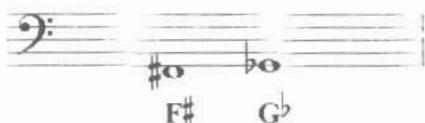
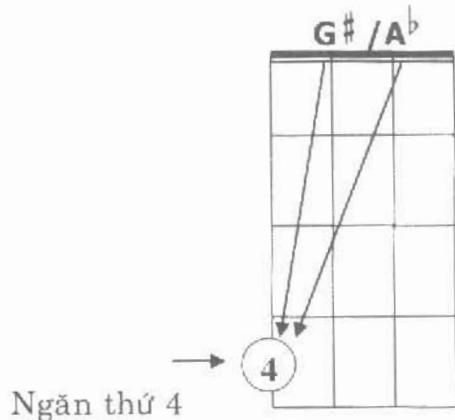
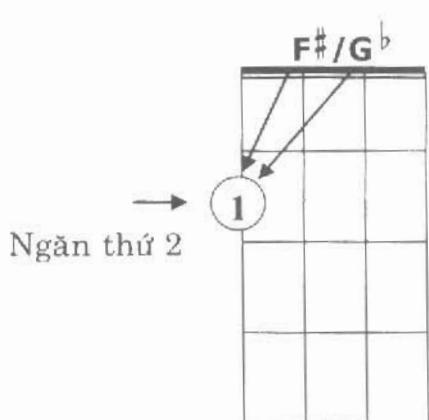
Bài tập chuyển ngón sau đây sẽ làm linh hoạt ngón tay trái lên. Tập chuyển từ vị trí thứ nhất sang vị trí thứ nhì.

cùng một ngón

TẬP ĐÀN CÁC NỐT THĂNG VÀ GIÁNG TRÊN DÂY SỐ 4

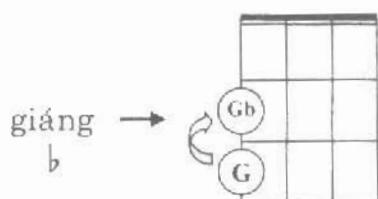
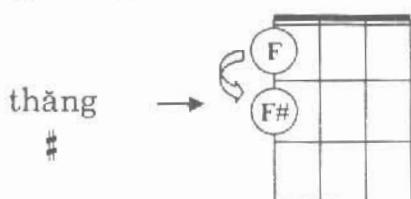
F và G trùng cùng phím 2

G và A trùng cùng phím 4



Thăng có nghĩa là dịch lên một phím.

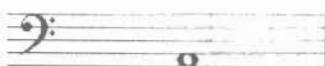
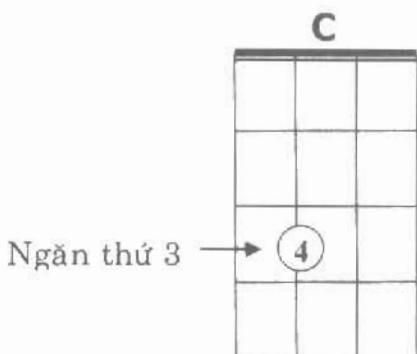
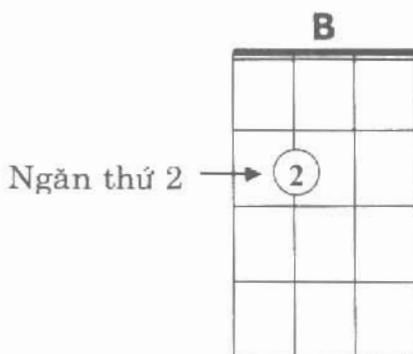
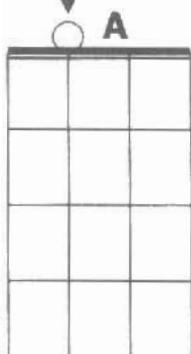
Giáng có nghĩa là lui xuống một phím.



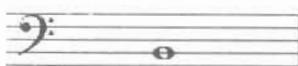
Do vậy F[#] và G^b trùng cùng một phím là phím 2.

CÁC NỐT NHẠC TRÊN DÂY A (DÂY SỐ 3)

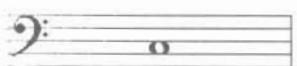
Dây buông (dây thứ 3)



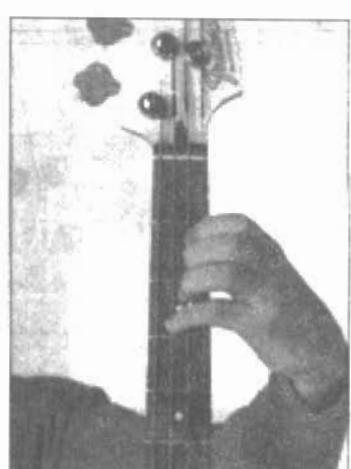
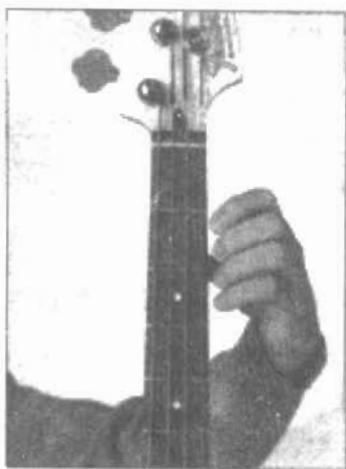
La
A



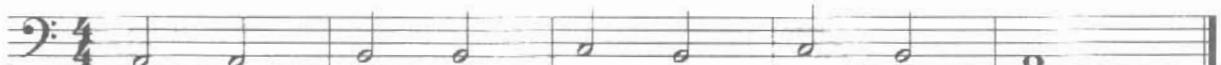
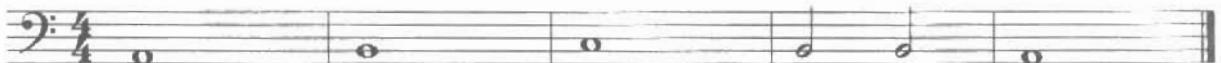
Si
B



Do
C



Những nốt nhạc này ở vị trí thứ nhất.



YOU GO, SLAV

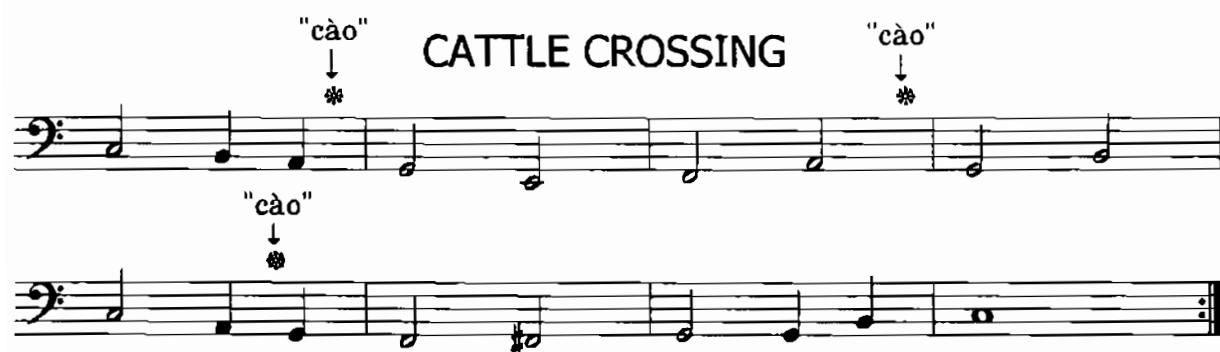


Dấu :|| : Khi gặp dấu này là phải dàn lại từ đầu.

ONE MORE TIME

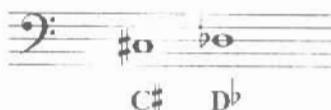
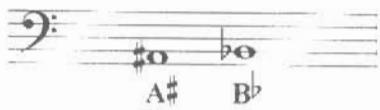
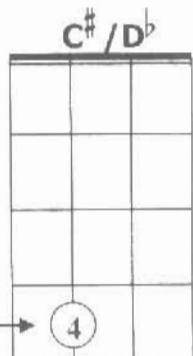
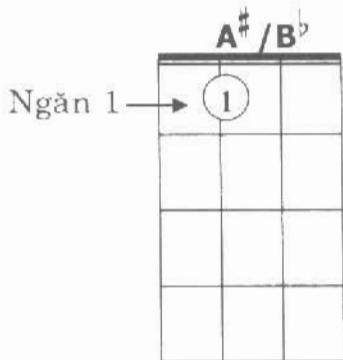


Bài tập sau đây là trên dây E và dây A. Dấu * có nghĩa là dàn kỹ thuật "cào" (dùng cùng một ngón) như đã giải thích trước đây.



TẬP THÊM CÁC NỐT NHẠC TRÊN DÂY SỐ 3 (DÂY A)

Dây A (dây số 3) là dây buông, nhưng khi A (La) thăng thì nó ở vào phím 1 đồng với B giáng (B \flat).



A \sharp và B \flat đều
bấm cùng
một chỗ trên
cây đàn



Tương tự với
C \sharp và D \flat



0 1 2 4 0 2 0 1 0 0

A A \sharp B C A

0 2 1 0 4 2 1 0 4 1 0

B \flat A C B B \flat

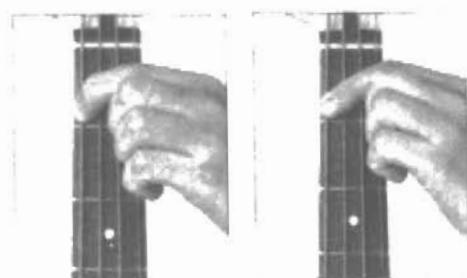
0 1 2 4 4 1 0 1 0

C \sharp

KỸ THUẬT “LĂN NGÓN”

Khi đang đàn dây thứ nhất và muốn chuyển sang đàn dây kế tiếp ở cùng một phím (ngắn), bạn chỉ việc ấn nhẹ ngón đang bấm sang dây kế tiếp (chứ không cần dịch chuyển). Đây gọi là kỹ thuật “lăn ngón”.

Từ dây 4 “lăn ngón” qua dây 3 ->



1 1 1 1 2 2 2 2 4 4 4 4

"Lăn" ROLL IT

ROLLY "Lăn"

Giờ chúng ta tập chơi một đoạn nhạc dài. Trên thực tế khi đàn, cây đàn bass thường hòa với cây guitar đệm hay với piano. Trên dòng nhạc người ta thường ghi hợp âm để cây guitar đệm đàn và cây guitar bass đàn ở phần “gốc”. Thí dụ khi thấy E7 thì phần của guitar bass sẽ bắt đầu với E, thấy A7 thì người chơi guitar bass sẽ chơi A. Thực tế nói chung là khi đàn hòa với các loại nhạc cụ, người guitar bass đừng quá chú tâm đến những gì không thuộc chuyên môn của mình. Có như thế mới chuyên tâm đàn hay được.

12-BAR BLUES

E⁷

A⁷ E⁷

0 4 2 1 0 4 0 1

B⁷ A⁷ E⁷

2 1 0 2

A LITTLE HEAVY

F#

B

F#

B

F#

C#

B

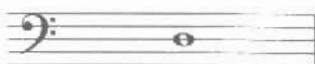
F#

C#

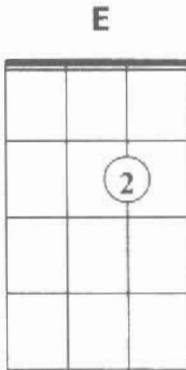
TẬP ĐÀN TRÊN DÂY SỐ 2 (DÂY D)



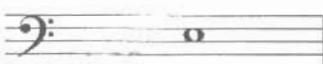
Dây buông



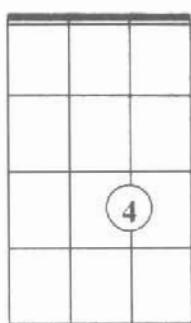
D



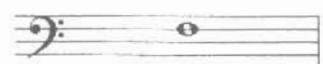
E



E



F



F



Khi đàn dây D nhở lấy ngón cái chặn dây E đừng để cho dây E kêu (do vô tình). Đối với người chơi phím thì giai đoạn đầu tập trung đàn cho chính xác và kỹ. Đừng đánh dây E quá mạnh.

PRIVATE EYE

The image shows two staves of musical notation for bass guitar. The top staff is in common time (4/4) and the bottom staff is in 12/8 time. Both staves use a bass clef. The notes are primarily eighth notes, with some sixteenth notes and quarter notes.

Trong bài dưới đây Dm có nghĩa là hợp âm Re thứ. Hợp âm thứ âm nghe buồn và hợp âm trưởng âm nghe vui. Đây là phần dành cho các nhạc cụ khác dàn hòa với guitar bass.

MINOR LEAGUE

The image shows two staves of musical notation for bass guitar. The top staff is in common time (4/4) and the bottom staff is in 12/8 time. Both staves use a bass clef. The notes are primarily eighth notes, with some sixteenth notes and quarter notes. The bass line consists of the chords Dm, C, B♭, and C.

The image shows two staves of musical notation for bass guitar. The top staff is in common time (4/4) and the bottom staff is in 12/8 time. Both staves use a bass clef. The notes are primarily eighth notes, with some sixteenth notes and quarter notes. The bass line consists of the chords D, A, G, D, G, A, D, A, D, and Em.

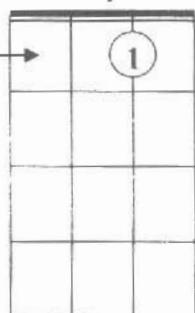
Trong bài trên bạn thấy hai dấu 1 2. Điều này có nghĩa là dàn đến cuối phần 1 xong bắt đầu lại từ đầu, lần này đến phần 2 thì bỏ qua nó và dàn thẳng đến phần 2 cho đến hết.

Trong bài trên bạn thấy D bắt đầu và cũng chấm dứt bài nhạc. D gọi là “chủ âm” trong tình huống như thế.

THÊM CÁC NỐT KHÁC TRÊN DÂY SỐ 2 (DÂY D)

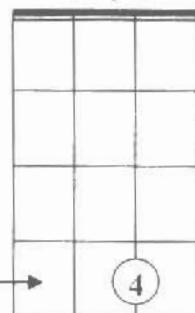
D[#]/E^b (cả hai ở cùng một vị trí)

Ngân 1 →



F[#]/G^b (cả hai đều cùng một vị trí trên dây đàn)

Ngân 4 →



Bass clef. Notes: D[#], E^b. Fingerings: D[#], E^b.

Bass clef. Notes: F[#], G^b. Fingerings: F[#], G^b.



vị thế thứ nhất



vị thế thứ nhì

Bass clef. Measures: 0, b0, p, p, #p, p, b0, 0.

Nhớ bắt đầu ở vị thế thứ nhì.

Bass clef. Measures: 0, p, p, #p, 0, p, (b)p, #p, 0.

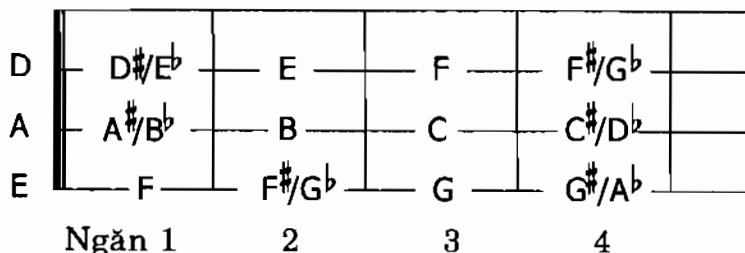
Đoạn nhạc chuyển giữa vị thế thứ nhất và nhì.

Bass clef. Measures: 0, 1, 1, 4, 1, 1, 0, 4, 2, 4, 0, 0, 2, 1, 0.

Bass clef. Measures: 0, 4, 2, 4, 0, 4, 0, 2, 1, 0, 0, 2, 1, 0.

ÔN LẠI 3 DÂY

Bây giờ chúng ta đàn ôn lại 3 dây đã học.



Dây D



Dây A



Dây E



Vị thế thứ nhì đàn qua cả 3 dây. Nhớ các ký hiệu khi đàn.

CROSSIN' THREE

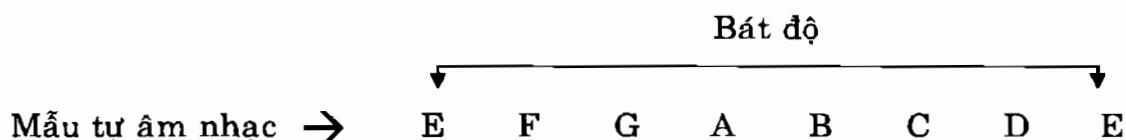
E A D A

E A G D G

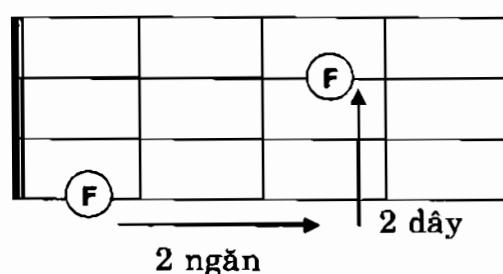
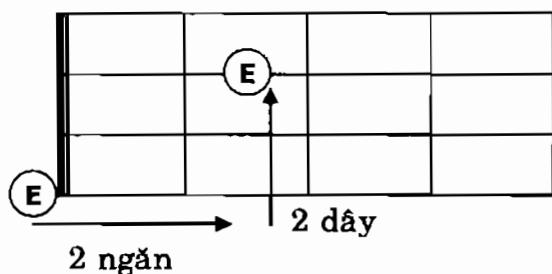
G A D E

NỐT BÁT ĐỘ

Bát độ có nghĩa là cùng một nốt nhưng cao hay thấp hơn 8 chữ tính theo mẫu tự âm nhạc. Thí dụ sau đây sẽ rõ ngay:



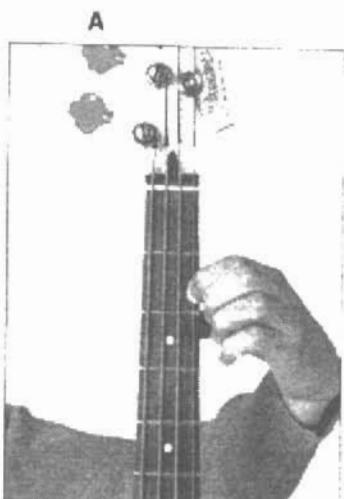
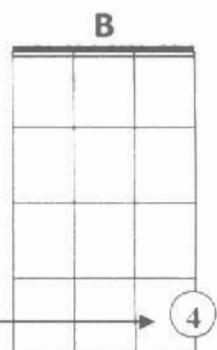
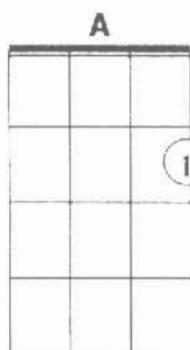
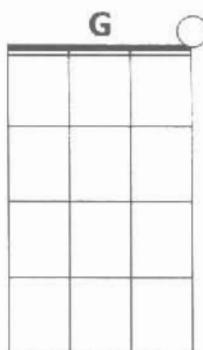
Trên cây đàn, các nốt bát độ cách nhau 2 ngăn và 2 dây.



Bài tập dưới đây dành cho nốt bát độ. Nhớ lấy chận dây E để tránh rung âm thanh không cần thiết. Ngón 1 nhớ dịch chuyển sang vị thế thứ nhì.

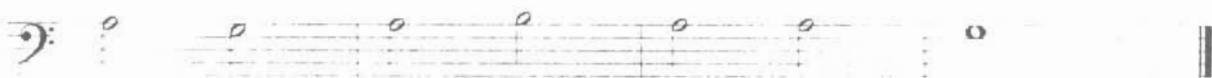
OCTA GONE

CÁC NỐT TRÊN DÂY G (DÂY SỐ 1)



Những nốt này ở vị trí thứ nhì

Khi dàn dây G, nhở để ngón cái lén dây A (để cho các dây khác không vang lên khi vô tình dụng đến).



Bài tập này ở vị trí thứ nhì và chuyển sang dây D.

GEE WHIZ

Musical notation for 'GEE WHIZ' on a bass clef staff. The notes are indicated by numbers above the staff: 0, 4, 2, 1, 0, 2, 4. The staff consists of six horizontal lines and five spaces.

Và bây giờ chúng ta dàn sang dây A.

ALL RIGHT

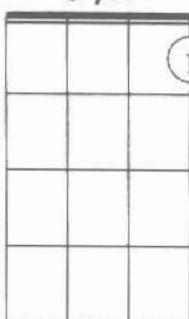
Musical notation for 'ALL RIGHT' on a bass clef staff. The notes are indicated by numbers above the staff: 2, 0, 1, 2, 1, 2, 4, 0, 1, 1, 1. The staff consists of six horizontal lines and five spaces.

Và bây giờ chúng ta dàn cả 4 dây. Bắt đầu từ vị trí thứ nhì.

Musical notation for 'ALL RIGHT' on a bass clef staff. The notes are indicated by numbers above the staff: 0, 4, 1, 0, 0, 1, 4. The staff consists of six horizontal lines and five spaces.

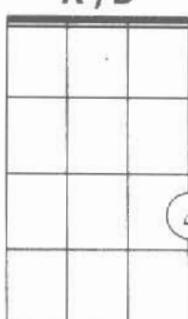
THÊM MỘT SỐ NỐT TRÊN DÂY G

G[#]/A^b

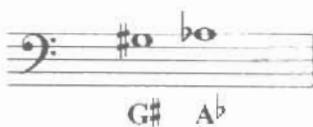


Hai nốt G[#] và A^b cùng một vị trí.

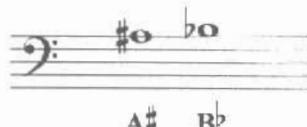
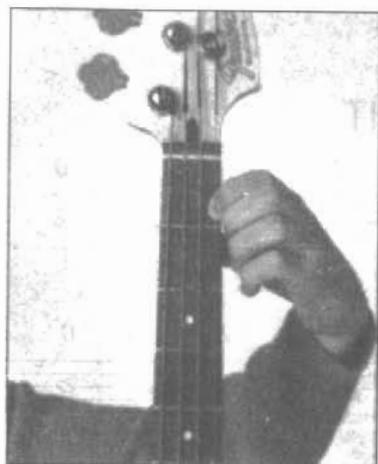
A[#]/B^b



A[#] và B^b ở cùng một vị trí.



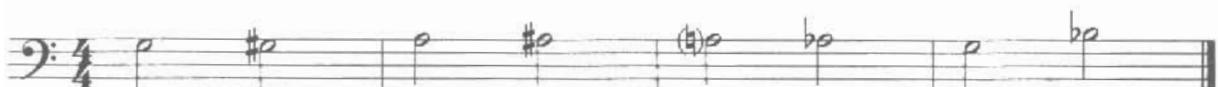
G[#] A^b



A[#] B^b



G[#] /A^b và A^b /B^b trong vị trí thứ nhất.



Bài tập dưới đây bắt đầu từ vị trí thứ nhì và chuyển qua lại giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ nhì. Dấu - có nghĩa là chuyển vị trí.

chuyển

4 2 1 2 4 1 1 0 2

chuyển

0 1 1 2 4 4 1 1 0

Chuyển ngón giữa các vị trí

Khi đàn chuyển ngón giữa 3 vị trí là chuyện thường. Đàn bát độ nhiều khi phải chuyển lên xuống.

The image shows two staves of sheet music. The top staff is in 4/4 time with a bass clef. It has three groups of four measures each. The first group is labeled "Vị trí thứ nhất" with fingerings 0, 2, 1, 4. The second group is labeled "Vị trí thứ nhì" with fingerings 1, 4, 1, 4. The third group is labeled "Vị trí thứ ba" with fingerings 1, 4. The bottom staff continues the pattern with fingerings 1, 4, 1, 4, 1, 4, 0, 2. Arrows point from the labels to the corresponding fingerings.

Nhiều đàn sang vị trí thứ ba lại thuận lợi hơn do các nốt ở gần nhau hơn trên cây đàn.

SHIFTY

The image shows two staves of sheet music. The top staff is in 4/4 time with a bass clef. It features chords Em, F, C, D, F, G. Fingerings below the notes correspond to these chords: 0, 0 1, 1, 4, 4 1 2 4, 4 1 2 4, 1 1 4 1 4. The bottom staff continues with chords G, Em, F, C, Am, Em. Fingerings below the notes correspond to these chords: 1, Em, F, C, Am, Em. Arrows point from the chord names to the corresponding fingerings.

SHIFT- CRAZY BLUES

The image shows three staves of sheet music. The top staff is in 4/4 time with a bass clef. It features chords Bb7, Cm7, F7, Bb7. Fingerings below the notes correspond to these chords: 4 1, 0 - 2, 4 2 1, 0 - 1 0 4 0 1 2 4 0. The middle staff continues with chords Eb7, Bb7, Dm7. Fingerings below the notes correspond to these chords: 1 0 - 1 4 2 1 0 - 1 2 4 0 4 1 0 - 4 2 1 -. The bottom staff continues with chords Cm7, F7, Bb7, G7, Cm7, F7, Bb7. Fingerings below the notes correspond to these chords: 1 2 4 4 4 2 1 0 - 1 4 2 1 2 1 2 0 - 2.

Tập đàn qua 4 dây. Các nốt hầu hết ở vị trí thứ nhì, chỉ có một nốt ở vị trí thứ nhất.

ALL FOUR ONE

The musical notation consists of three staves of bass clef music. The top staff has notes labeled E, A, D, G. The middle staff has notes labeled E, A, D, G. The bottom staff has notes labeled E, A, D, 1 - 1, G, 4, E.

Đoạn nhạc dưới đây ở vị trí thứ nhất và F là chủ âm.

The musical notation consists of three staves of bass clef music. The first staff starts with F and ends with B^b. The second staff starts with F and ends with B^b. The third staff starts with F.

G là chủ âm trong đoạn nhạc dưới đây. Bắt đầu từ vị trí thứ nhất nhưng chuyển ở nhịp thứ 6. Dùng dây D buông để chuyển sang vị trí thứ nhì.

The musical notation consists of two staves of bass clef music. The top staff has fingerings 4, 0, 1, 2. The bottom staff has fingerings 4, 0 - 1, 4, 0, 1, 4, 0.

THÊM CÁC BÀI TẬP VỀ BÁT ĐỘ

Đàn qua cả 4 dây. Các bạn có thể đàn một số nốt bát độ giữa dây A và dây G. Nhớ rằng A và B ở cùng một vị trí trên cần đàn.

Trong đoạn nhạc dưới đây, bắt đầu từ vị trí thứ nhất cho hợp âm B7 và chuyển đến vị trí thứ nhì. Đừng để ý đến các chữ E7, A7 và B7, chỉ nên để ý đến E, A và B mà thôi. Khi đàn nốt cao hơn thì dùng ngón m và ngón i dành cho nốt bát độ thấp hơn.

OCTAVES BLUES

DẤU NỐI

Dấu nối dùng để nối hai nốt có cùng một cao độ, có nghĩa là trường độ chung là trường độ của hai nốt cộng lại. Đàn nốt đầu tiên và để cho nó ngân vang đến hết trường độ của nốt nhạc kế tiếp.

The first example shows a bass clef staff in 4/4 time. It features three instances of a tie point labeled "Dấu nối" with arrows pointing to the start of each tie. Below the staff, the rhythm is indicated by a sequence of numbers: 1 - 2, 3 - 4 - 1 (underlined as "3 nhịp"); 2, 3 - 4 - 1 - 2 (underlined as "4 nhịp"); and 3, 4 - 1 - 2 - 3 - 4 (underlined as "5 nhịp"). The second example shows a continuation of the bass line with more tie points and corresponding rhythm counts: 3 - 4 - 1 (underlined as "3 nhịp") and 4 - 1 (underlined as "4 nhịp"). The third example shows a continuation with tie points and rhythm counts: 3 - 4 - 1 - 2 (underlined as "3 nhịp") and 4 - 1 - 2 (underlined as "4 nhịp").

TAIWAN ON

The musical score for "TAIWAN ON" consists of three staves. The top staff is in Bm, the middle in G, and the bottom in F#. The harmonic progression is indicated by labels above the notes: Bm, E (labeled "Dấu nối"), Bm, G, G, A, Bm, G. The rhythm is marked by a series of numbers below the staves: 1 - 2, 4 - 1 - 2, 1 - 2 - 3 - 4 - 1, 4 - 1 - 2, 1 - 2, 4 - 1. Tie points are marked with arrows pointing to the start of ties, such as at the note E and the note G in the middle staff.

NHỊP 4/4 VÀ 3/4

Nhịp 3/4 có nghĩa là có 3 nhịp (3 nốt đen) trong một trường canh.

Nhịp 4/4 là có 4 nhịp trong một trường canh.

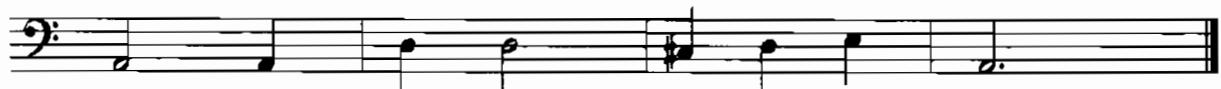
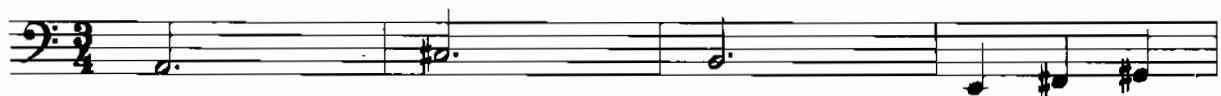
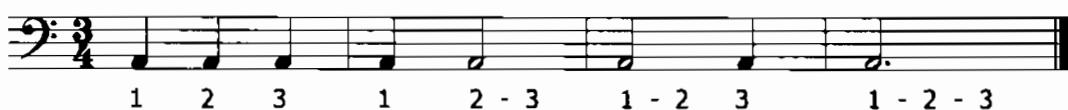
3 -> 3 nhịp trong một trường canh.

4 -> số để chia dấu nhạc có giá trị thời gian dài nhất (dấu tròn).

Dấu . (dấu chấm) sau nốt nhạc nào sẽ có giá trị bằng $\frac{1}{2}$ nốt đó.

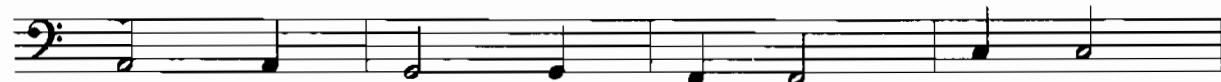
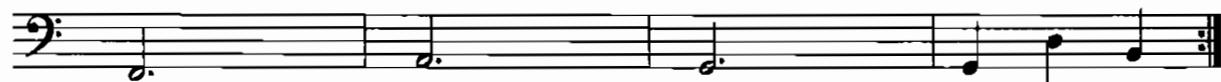
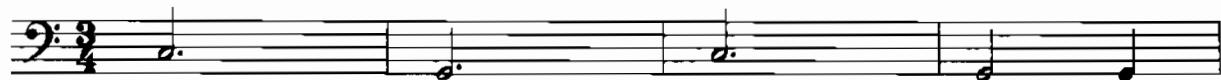
Thí dụ:

$$\begin{array}{c} \text{♩} + \cdot = 3 \text{ nhịp} \\ \text{2 nhịp} + 1 \text{ nhịp} \end{array}$$



Đoạn nhạc dưới đây theo điệu Valse đồng quê có chủ âm là C.

THREE'S A CROWD



Chú âm của đoạn nhạc dưới đây là F.

TELL IT

The musical score consists of five lines of music for a bass instrument. The first line starts with F, C, B♭, F, B♭. The second line starts with F, C, followed by a bracketed section labeled '1.' and '2.' containing Dm chords. The third line starts with C, F, B♭, F. The fourth line starts with C, F, C, B♭. The fifth line starts with F, B♭, C, F. The score uses a bass clef and 3/4 time signature throughout.

Đoạn nhạc dưới đây có đoạn chuyển từ 3/4 sang 4/4. Không hè chi, bạn cứ theo đó và giữ đúng nhịp mà đàm.

CHANGIN' TIMES

The musical score for 'CHANGIN' TIMES' begins in 3/4 time. It features a bass line with quarter notes and eighth notes. A measure in 3/4 time has the numbers 1, 2, 3, 4 underneath it. This is followed by a measure in 4/4 time with the numbers 1, 2, 3, 4 underneath. Then there is a measure in 3/4 time with the numbers 1 - 2, 3 underneath. Finally, there is a measure in 4/4 time with the numbers 1, 2 - 3 underneath. The score ends with a bass note. The text 'Đếm: 1 - 2 - 3' is placed below the score.

DẤU LẶNG

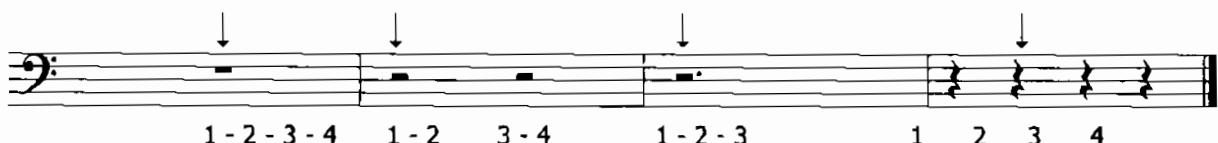
Dấu lặng có nghĩa là không dàn trong suốt thời gian giá trị của dấu lặng.

Dấu : lặng tròn, tức bằng giá trị nốt tròn (4 nhịp).

Dấu : lặng trắng, bằng giá trị nốt trắng (2 nhịp).

Dấu : lặng đen, bằng giá trị nốt đen (1 nhịp).

Lặng tròn (4 nhịp) Lặng trắng (2 nhịp) Lặng trắng + chấm Lặng đen



Bài tập về dấu lặng

ROCK 'N' REST

↓ Không dàn và hòa âm

N.C. G A N.C. G A

N.C. G A B D E

D.C. al FINE

Các chữ này có nghĩa là "từ đầu cho đến hết". Khi gặp các chữ này, các bạn đàn trở lại từ đầu cho đến khi nào gặp chữ "Fine" (hết) thì ngừng. Khi đàn nhớ để nốt vang đúng, đủ trường độ của nó chứ đừng hấp tấp chuyển.

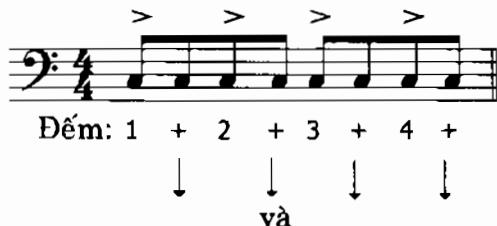
THREE PLAY

The musical score consists of four staves of bassoon music. The first three staves are in common time (indicated by '3/4') and the fourth staff is in 4/4 time. The music includes various key changes and fingerings:

- Staff 1:** Starts in G major, goes to E♭ major (with a 1-2-3 fingering), then to F major (with a 1-2-3 fingering), then back to G major (with a 1-2-3 fingering).
- Staff 2:** Starts in B♭ major, goes to Am (with a 1-2-3 fingering), then to D major (with a 1-2-3 fingering). A bracket labeled '2.' indicates a repeat of the previous section. The section ends with a 'Fine' marking and a G major chord (with a 3 fingering).
- Staff 3:** Starts with a repeat sign and a F major chord (with a 1-2-3 fingering), followed by B♭ major (with a 1-2-3 fingering), then F major (with a 1-2-3 fingering), then Dm (with a 1-2-3 fingering), and finally D major (with a 1-2-3 fingering).
- Staff 4:** Starts in G major (with a 1-2-3 fingering), then C major (with a 1-2-3 fingering), then Cm (with a 1-2-3 fingering), and finally D major (with a 1-2-3 fingering).
- Staff 5:** Starts in B♭ major (with a 1-2-3-4 fingering), then continues with a 1-2-3-4 fingering pattern.
- Staff 6:** Continues from Staff 5, starting with a 1-2-3-4 fingering pattern.
- Staff 7:** Starts with a repeat sign and a B♭ major chord (with a 1-2-3-4 fingering), followed by a 'Fine' marking.
- Staff 8:** Continues from Staff 7, starting with a B♭ major chord (with a 1-2-3-4 fingering), followed by a 'D.C. al Fine' marking.

MÓC ĐƠN

Một nốt đen bằng hai mốc đơn. Do vậy nhịp 4/4 có tất cả 8 mốc đơn. Để đếm nhịp trong mốc đơn, người ta dùng chữ “và”. Thí dụ 1 “và” 2 “và” 3 “và” 4... Trên dòng nhạc chữ “và” được thay bằng dấu + (trong khi số vẫn giữ nguyên).



Trong đoạn nhạc dưới đây, nếu đàn bằng phím thì dấu **m** tượng trưng cho đánh xuống và dấu **v** tượng trưng cho đánh lên. Còn đánh i, m thì đánh thay đổi luân phiên bình thường.

Đếm: 1 + 2 + 3 + 4 + 1 + 2 + 3 + 4 1 + 2 + 3 + 4 + 1 + 2 + 3 4

Đánh bằng phím

MOVIN' 8'S

Đếm: 1 2 + 3 4 + 1 + 2 3 + 4 1 + 2 + 3 4 1 2 3 + 4 +

Trong đoạn nhạc dưới đây F là chủ âm và ở vị trí thứ nhất.

EIGHT BALL

Đếm: 1 + 2 + 3 - 4

1

2. Fine

D.C. al Fine

DẤU LẶNG MÓC ĐƠN

Dấu : dấu lặng có trường độ tương đương (móc đơn). Chú ý là khi gặp dấu này thì thời gian ngưng đòn tương đương với (móc đơn) mà thôi.

Đàn các bài thực hành sau đây:

ROK GRUV

BOP BOP

DẤU D.C. AL CODA

Dấu CODA \oplus thường đi thành hai dấu, gọi là CODA₁ và CODA₂ (\oplus_1 và \oplus_2). Cũng giống như dấu “D.C. al Fine”, dấu này nhắc chúng ta trở lại từ đầu, nhưng khi đàm lại, chúng ta sẽ bỏ (không đàm) đoạn nhạc giữa \oplus_1 và \oplus_2 .

Thí dụ:

The image shows two staves of musical notation. The top staff begins with a measure labeled '1' above it. Below the staff, the instruction 'To Coda ⊕' is written. The bottom staff begins with an arrow pointing right followed by the text '→ ⊕ Coda'.

Lần đầu tiên: đàm từ số 1 đến số 2 (đoạn nhạc trên).

Lần thứ hai: đàm lại cho đến chữ “D.C. al Coda”.

Lần ba: đàm lại từ chữ D.C. al Coda cho đến To Coda \oplus và bỏ không đàm từ khoảng To Coda \oplus cho đến trước \oplus Coda.

Lần 4: đàm luôn từ chỗ \oplus Coda cho đến hết bài.

The image shows a musical score for a bassoon. It consists of five systems of music. The first system has measures labeled E, A, B, A. The second system has measures labeled E, A, G, A, followed by the instruction 'To Coda ⊕'. The third system has measures labeled C, G, C, G. The fourth system has measures labeled C, G, B-flat, G, A, followed by the instruction 'D.C. al Coda'. The fifth system shows the bassoon playing a single note 'E' with the instruction '⊕ Coda E'.

Trong đoạn nhạc dưới đây, phần đầu của bài gọi là phần A, phần kế là B. Việc đánh số, đánh chữ là nhằm giúp cho bạn chơi vững, rõ ràng và dễ hòa tấu với các nhạc cụ khác hơn.

DEE DEE

The musical score consists of two parts, A and B, separated by a section labeled "To Coda".

Part A:

- Chords:** D, G, A.
- Bass Line:** The bass line consists of eighth-note patterns. The first measure starts with a quarter note D, followed by eighth-note pairs (D, D), (D, D), (D, D), (D, D). The second measure starts with a quarter note G, followed by eighth-note pairs (G, G), (G, G), (G, G), (G, G). The third measure starts with a quarter note A, followed by eighth-note pairs (A, A), (A, A), (A, A), (A, A).
- Timing:** The bass line is marked with "1 2 + 3 + 4".

Part B:

- Chords:** Am, C, Am, G, Am, C, Em, A.
- Bass Line:** The bass line consists of eighth-note patterns. The first measure starts with a quarter note Am, followed by eighth-note pairs (Am, Am), (Am, Am), (Am, Am), (Am, Am). The second measure starts with a quarter note C, followed by eighth-note pairs (C, C), (C, C), (C, C), (C, C). The third measure starts with a quarter note Am, followed by eighth-note pairs (Am, Am), (Am, Am), (Am, Am), (Am, Am). The fourth measure starts with a quarter note G, followed by eighth-note pairs (G, G), (G, G), (G, G), (G, G).
- Timing:** The bass line is marked with "3 + 4 + 1".
- Coda:** The section begins with "D.C. al Coda". It includes a bass line with eighth-note pairs (Am, Am), (Am, Am), (Am, Am), (Am, Am) followed by a bass line with eighth-note pairs (C, C), (C, C), (C, C), (C, C) and a bass line with eighth-note pairs (Em, Em), (Em, Em), (Em, Em), (Em, Em).
- Final Coda:** The final section is labeled "Coda D" and consists of a single bass note on the first string of the bass guitar.

Bottom Staves: There are two additional staves at the bottom, likely for other instruments like drums or guitar. The top staff is in 3/4 time and the bottom staff is in 2/4 time.

DÙNG MÁY ĐO NHỊP (METRONOME)

Giữ đúng nhịp là điều quan trọng trong âm nhạc cũng như trong guitar bass. Và dụng cụ góp phần rất lớn trong việc giữ đúng nhịp là máy đo nhịp metronome.

Tập sử dụng metronome bắt đầu bằng nhịp chậm (cỡ 50 đập trong một phút). Sau khi đàm thạo rồi thì tăng số lên từ từ, thí dụ 55, 60,... Tốt hơn nữa vì nghe máy metronome vừa đếm theo 1, 2, 3, v.v....

TIẾT ĐIỆU CỔ ĐIỂN

Kiểu nhạc đen chấm (♩) là kiểu nhạc có tiết điệu cổ điển mà đàn guitar bass hay chơi. Do vậy bạn nên tập.



Mới đầu tập chậm, khi quen thì sử dụng metronome để giữ nhịp cho chuẩn.

DOWN HOME

RAITT ON

A F F⁷ B♭ G

1 + 2 + 3 - 4 1 + 2 + 3 - 4 1 + 2 + 3 - 4 1 + 2 + 3 4

C A⁷ Dm G C⁷

1 + 2 + 3 + 4 +

B B♭⁷ F⁷ B♭⁷ G⁷ C⁷

F F⁷ B♭ C⁷ F

MINOR'S TALE

A Am Em

Am C To Coda ♦ F

1. 2.

B C G F C F

C G F C G E⁷ D.C. al Coda

♦ Coda F Am

Nhiều khi tiết niệu cổ điển hay biến đổi đột ngột. Đang dàn lại nghỉ như các đoạn nhạc dưới đây. Nên nhớ chặn tiếng bằng ngón cái (tránh trường hợp chồ dấu lặng mà nhạc ngân vang) hoặc chỉ việc đơn giản nhấc ngón bấm ở tay trái lên.



CLASSIC BLUES

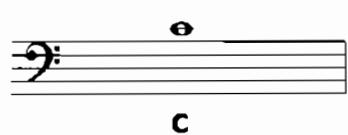
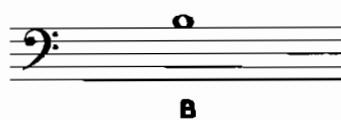
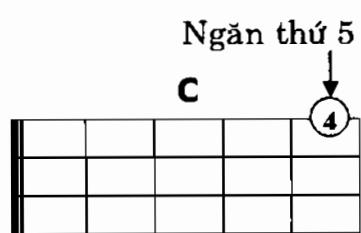
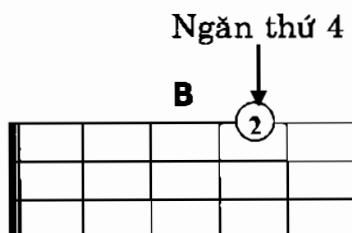
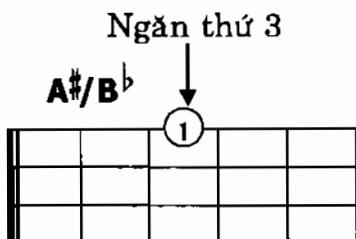


PETTY THIEF



VỊ TRÍ THỨ BA TRÊN DÂY G (DÂY SỐ 1)

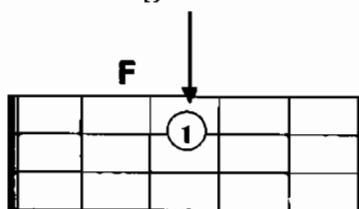
Đặt ngón 1 (ngón trỏ) lên ngón thứ 3. Đây gọi là vị trí thứ ba. Trên dây G, bấm ở ngón 5 sẽ tạo ra nốt C cao.



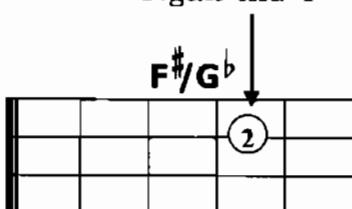
Tất cả các nốt trong đoạn nhạc sau đây đều trên dây G, bắt đầu từ nốt C.

VỊ TRÍ THỨ BA TRÊN DÂY D (DÂY SỐ 2)

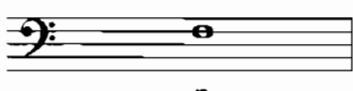
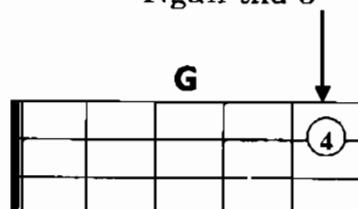
Ngăn thứ 3



Ngăn thứ 4



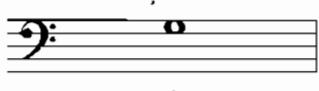
Ngăn thứ 5



F



F# Gb



G

Nốt ở ngăn thứ 5 trùng với dây buông G

4 2 1 2 4 1 2 4

1 4 2 1 1 4 4 2 4 1 4 4

3RD WATCH

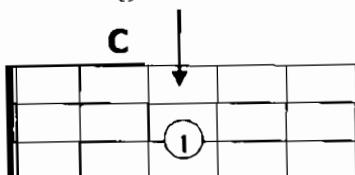
1 1 4 1 1 4 1 1 1 4 4 4

4 2 1 4 4 2 1 2 4 1 2

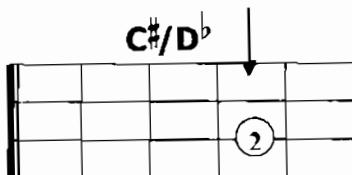
VỊ TRÍ THỨ BA TRÊN DÂY A (DÂY THỨ 3)

Nốt D ở ngăn thứ 5 trùng với nốt D buông dây thứ 2.

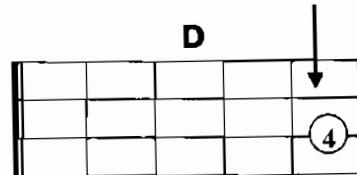
Ngăn thứ 3



Ngăn thứ 4



Ngăn thứ 5



Ở vị trí thứ ba, bạn có thể dàn bát độ của C.

FLYING LEAP

VỊ TRÍ THỨ 3 TRÊN DÂY E (DÂY THỨ 4)

Nốt A bấm ở ngăn thứ 5 trùng với nốt A dây buông (dây thứ ba).

The diagram shows three sets of guitar fretboards and their corresponding bass clef staves below them:

- G:** Fretboard shows a circle at the 1st fret. Below it, a bass clef staff has a note at the 1st space labeled "G".
- G#/A♭:** Fretboard shows a circle at the 2nd fret. Below it, a bass clef staff has notes at the 1st and 2nd spaces labeled "G♯" and "A♭".
- A:** Fretboard shows a circle at the 4th fret. Below it, a bass clef staff has a note at the 4th space labeled "A".

Bass clef staff with notes and fingerings:

1 2 4 2 1 (1) 4 4 1

Bass clef staff with notes and fingerings:

1 1 4 4 4 2 1 1 2 4 4 1 0 1

Ở vị trí thứ ba, chúng ta có thể chơi bát độ của G.

Bass clef staff with notes and fingerings:

1 4 1 4 1

Bass clef staff with notes and fingerings:

1 4 1 4 1

0 AND 3

Bass clef staff with chords and fingerings:

1 4 1 4 0 1 4 1 4 1

Chords indicated above the staff:

- G
- C
- Em
- G
- Am
- C
- D
- F
- D
- G

BÀI THỰC HÀNH

STONES-Y

A

B

D.C. al Coda

G

F

Coda

F

G

C

ETUDE BRUTE

A

G

Em

C

Am

D

G

To Coda

C

D

C

D

Am

D

Am

C

Am

D

D.C. al Coda

Coda

C

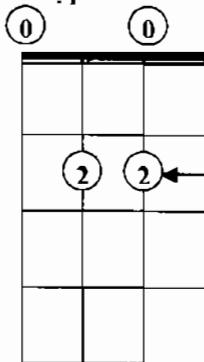
D

G

DẠNG 4 NỐT

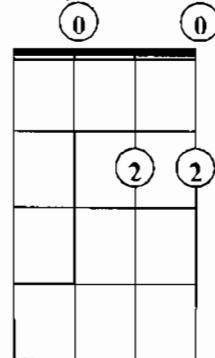
Dạng này khá phổ biến trong tất cả các thể loại bass. Bốn nốt hợp thành khung vuông trên cần đàn. Nốt cao nhất là bát độ của nốt thấp nhất. Gọi nôm na là “hộp nhạc” do dạng bấm mà ra.

“Hộp” E

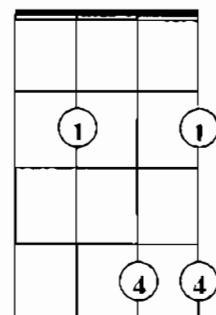


Ngón 2 bấm
ở ngan 2

“Hộp” A



“Hộp” B



Dạng này không có dây buồng

Các bài tập thực hành

E

0 0 2 2 0 2 2 0 2 1 1 4 1 4 1 1 4 1

A

0 2 2 0 2 2 2 2 2 0 0 1 1 4 1 4 1 1 4 1

B

1 1 4 1 4 1 1 4 1 1 4 1 1 4 1 1 4 1

***Lưu ý:** Thật ra là những người học thực hành trực tiếp, các bạn cũng chẳng cần để ý đến tên gọi thể loại nhạc mà chỉ cần tập cho nhiều.

E, A & B BOX

Musical notation for the "E, A & B Box" section. It consists of two staves of music in 4/4 time. The top staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The bottom staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The notation includes various note patterns labeled with letters: 'E' at the beginning of the first measure, 'A' in the second measure, 'B' in the third measure, and 'A' again in the fourth measure.

BOX LUNCH

Musical notation for the "Box Lunch" section. It consists of two staves of music in 4/4 time. The top staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The bottom staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The notation includes various note patterns labeled with letters: 'A' in the first measure, 'B' in the second measure, and 'E' in the third measure.

BOX-E BLUES

Musical notation for the "Box-E Blues" section. It consists of three staves of music in 4/4 time. The top staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The middle staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The bottom staff starts with a bass clef and has a key signature of one sharp (F#). The notation includes various note patterns labeled with letters: 'E7' in the first measure, 'A7' in the second measure, 'E7' in the third measure, 'B7' in the fourth measure, 'A7' in the fifth measure, and 'E7' in the sixth measure.

CÁC THẾ BẤM DỊCH CHUYỂN ĐƯỢC

Ngón 1 bấm cùng một lúc ở ngón 1 (hoặc cũng có thể bấm tuần tự cũng được).

“Hộp” **F**

“Hộp” **B**

“Hộp” **G**

“Hộp” **C**

Các bài thực tập

F

B

G

C

YOUR MOVE

G C di chuyển → G → →

B♭ → C → F

→

MOVE IT

B♭ F

G F♯ F B

→

MOVIE STAR

C F C G

F B♭ C A

→

E F G

→

VỊ TRÍ THỨ 5 TRÊN DÂY G (DÂY SỐ 1)

Đặt ngón 1 trên ngăn dàn thứ năm trên dây G (dây số 1). Chúng ta vẫn chơi dạng ngón 1 - 2 - 4.

Ngón 1

The diagram shows three fretboards for the 5th position on the G string (string 1). The first fretboard shows 'C' with the 1st finger on the 5th fret. The second shows 'C# / D♭' with the 2nd finger on the 6th fret. The third shows 'D' with the 4th finger on the 7th fret. Below each is a bass clef staff with notes corresponding to the frets: 'C', 'C# / D♭', and 'D' respectively. The musical score consists of six staves of bass clef music. The first staff has note heads labeled 1, 2, 4, 2, 1, 4, 1, 2, 4, 1. The second staff has note heads labeled 1 1, 4 1, 4, 1 1, 2 4, 1. The third staff has note heads labeled 1 0, 1, 2, 4, 1, 4, 2. The fourth staff has note heads labeled (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1). The fifth staff has note heads labeled (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1). The sixth staff has note heads labeled (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1), (1).

TẬP CHUYỂN

Khi đàn, chúng ta phải chuyển ngón lung tung cho nên phải tập. Thí dụ B chuyển từ ngón thứ 5 xuống đến dây G buông và ngược lại.

Ngón 5 - 3 3 - 5 5 - 3 3 - 5 5 - 2 2 - 5

Ngón 1 1 4 4 1 1 4 1 4 1 4 1

5 ... 1 2 1 1 2 5

4 1 4 1 0 1 4 4 1 4 1 4 1

Các ngón bấm chuyển giữa ngón 3 và 5

1 2 4 1 - 1 1 2 4 2 1 - 1 4 1 - 4 1 - 1

4 4 2 1 - 1 4 1 1 4 1 4 1 0 -

SHIFTY HENRY

4 1 4 1-1 1 2 4 1 4 - 1 4 -

4 1 0 - 4 1 - 1 - 1 4 0 -

1 4 - 1 4 - 4 0 - 4 -

CÁC NỐT NHẠC Ở VỊ TRÍ THỨ 5 TRÊN DÂY D (DÂY THỨ 2).

The diagram illustrates the fretting of three notes on the second string of a guitar. The top row shows the strings with vertical grid lines. The bottom row shows the corresponding fret numbers (5, 6, 7) below each string.
 - For note **G**, the second string is muted (Dây số 2), and the first string is played at fret 5 (Ngăn thứ 5).
 - For note **G♯/A♭**, the second string is muted, and the first string is played at fret 6.
 - For note **A**, the second string is muted, and the first string is played at fret 7.

Các bạn nên nhớ một số nốt nhạc này cũng có thể dàn trên dây G (dây buông, ngăn thứ nhất và thứ nhì), tùy các bạn lựa chọn mà dàn. Nhưng bây giờ chúng ta tập trên dây 2, ngăn thứ 5.

Four staves of musical notation for bassoon, each starting with a bass clef and a common time signature (4/4). The notation consists of eighth and sixteenth note patterns. Below each staff, a sequence of numbers indicates the fingers to be used for each note:
 - Staff 1: 1, 2, 4, 2, 4, 2, 1, 1, 2, 4, 1, 2, 4, 1, 2, 1.
 - Staff 2: 4, 4, 2, 1, 4, 4, 2, 1, 4.
 - Staff 3: 1, 1, 0, 1, 2, 1, 1, 0, 1, 2, 2, 4, 4, 4, 0, 0.
 - Staff 4: 1, 1, 0, 1, 2, 1, 1, 0, 1, 2, 2, 4, 4, 4, 0, 0.

DEE GEE

Two staves of musical notation for bassoon, continuing from the previous section. The notation consists of eighth and sixteenth note patterns. The first staff starts with a bass clef and a common time signature (4/4). The second staff starts with a bass clef and a common time signature (4/4). The notation is labeled **DEE GEE**.

Tập đàn thực hành xuyên hai dây G và D.

Đàn chuyển giữa các ngăn 5, 3 và 1.

5-3-1

DIG IT

CÁC NỐT NHẠC TRÊN DÂY A

Các nốt nhạc trên dây A (dây thứ 3) ở ngón 5 (vị trí thứ năm).

Dây số 3

	D	D[#]/E^b	E
Dây số 3	Ngón thứ 5 6 7	Ngón thứ 5 6 7	Ngón thứ 5 6 7

Ngón thứ 5 6 7

D D[#] E E^b

1 2 4 4 1 4 2 1 1 4 1 4 1 2 4 1 4

4 2 1 1 1 4

1 1 0 1 1 2 2 4 4 0 4 0 4 2

Khuông nhạc ghi các ngón bấm (TAB)

Người ta tạo ra "TAB" vốn là khuông nhạc mà trên đó người ta ghi các ngón bấm để người đàn dễ đàn hơn.

ngón ↓ ↓ ↓ ↓

5 6 7 5 5 6 7 5 5 6 7 5 7 5 7

1: dây G

"TAB" có 4 đường: Đường chót tượng trưng cho dây E (hay còn gọi là đường 4).

Đường kề (đường 3) tượng trưng cho dây A.

Đường 2 tượng trưng cho dây D.

Đường 1 cho dây G.

Bài tập về khuông 'TAB'

E A C G D

A 7 5 7 5 7 5 7 7 5 5 5 5 5 5 0 5 5

E A D A E

A 7 5 7 7 5 6 7 5 7 5 0 + 5 6 7 5 7 5 7 7 7 7

PAY THE TAB

Am C Am C

4 1 4 1 4 1 1 1 4 4 1 4
7 5 7 5 7 5 3 3 5 7 5 7 5 7 5 5 5 7 5

F G C Am Dm G

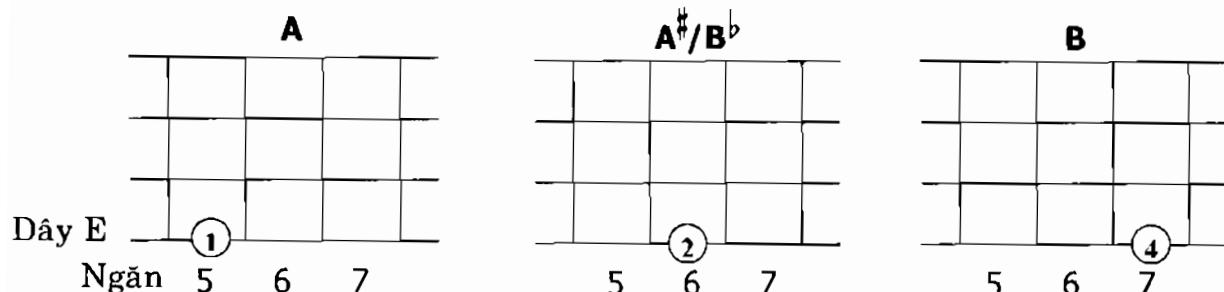
1 4 4 - 1 4 1
3 3 3 5 5 5 7 5 5 5 7 7 5 5 5 5 5

F A7 Dm G C

- 1 2 0 1 4
3 3 3 3 4 4 4 0 5 5 7 7 5

CÁC NỐT NHẠC TRÊN DÂY E

Các nốt nhạc ở ngón thứ 5 trên dây E (dây số 4).



A: Note at position 5

A[#]: Note at position 6

B^b: Note at position 7

B: Note at position 7

1 2 1 2 4 2 1 4 2 1 4 2 1 4 4 1

4 4 4 2 2 2 1 1 1 2 2 2 2

1 1 0 1 1 2 4 4 0 4 4 4 2

Bây giờ đàn ngón thứ 5 qua cả 4 dây.

Bài tập thực hành

Trong các đoạn nhạc sau đây, nhớ dựa vào TAB để dãy đàn

OPEN/CLOSED

Open/Closed Chords

Music staff: Bass clef, 4/4 time.

String 1 (A): T

String 4 (B): B 0 0 5 7 5 7 7 7 5 7 5 | 5 0 5 0 5 7 5 7 5 7 5 7

DA BLUES

Music staff: Bass clef, 4/4 time.

String 1 (A): A 5 0 5 7 5 7 5 0 7 5 0 5 0 5 0 7

String 4 (B): B 5 0 5 7 5 7 5 0 7 5 0 5 0 5 0 7

A⁷

Music staff: Bass clef, 4/4 time.

String 1 (A): A 5 5 2 2 5 5 5 7 5 7 7 7 5 7 5 6 7 7 7 6 5 7 5 7

String 4 (B): B 5 5 2 2 5 5 5 7 5 7 7 7 5 7 5 6 7 7 7 6 5 7 5 7

D⁷ A⁷

Music staff: Bass clef, 4/4 time.

String 1 (A): A 5 5 5 7 5 7 5 5 6 7 7 5 7 5 0 0 0 5 7 5 5 6 7 5

String 4 (B): B 5 5 5 7 5 7 5 5 6 7 7 5 7 5 0 0 0 5 7 5 5 6 7 5

E⁷ D⁷ A⁷ E⁷

Music staff: Bass clef, 4/4 time.

String 1 (A): A 7 7 7 0 5 7 7 5 5 5 6 7 5 7 5 7 5 7 5 7 5 0 0 0 0 7

String 4 (B): B 7 7 7 0 5 7 7 5 5 5 6 7 5 7 5 7 5 7 5 7 5 0 0 0 0 7

Dưới đây là bài tập dàn σ tất cả các vị trí trên 4 dây. Nhớ dựa vào TAB để dàn.

ALL TOGETHER NOW

The image shows four staves of guitar tablature for the song "All Together Now". Each staff includes a musical staff at the top and a corresponding six-string guitar neck below it with fingerings indicated by numbers.

- Staff 1:** Chords Am, F, Dm, B♭. Fingerings: A (5), B (5), T (7); A (1), B (1), T (3); A (0), B (0), T (2); A (3), B (1), T (0).
- Staff 2:** Chords Am, C, B♭, E♭, Dm, G. Fingerings: A (0), B (0), T (3); A (5), B (5), T (5); A (1), B (1), T (1); A (0), B (0), T (3).
- Staff 3:** Chord 2E♭. Fingerings: A (1), B (1), T (1); A (1), B (1), T (3); A (0), B (0), T (3); A (3), B (1), T (0); A (3), B (1), T (3); A (0), B (0), T (3); A (3), B (1), T (5).
- Staff 4:** Chords Dm, Cm. Fingerings: A (5), B (5), T (6); A (7), B (5), T (7); A (5), B (5), T (5); A (3), B (3), T (3); A (3), B (3), T (5); A (3), B (3), T (5); A (3), B (3), T (5); A (3), B (4), T (4); A (5), B (4), T (5); A (3), B (4), T (5); A (3), B (4), T (5).
- Staff 5:** Chords B♭, D♭, B♭, Am. Fingerings: A (1), B (1), T (2); A (3), B (4), T (4); A (1), B (1), T (1); A (1), B (1), T (3); A (1), B (1), T (0); A (3), B (1), T (0).

Bài tập dưới đây dịch chuyển từ vị trí thứ nhất lên thứ năm xong trả về ngược lại. Nếu thấy khó bấm thì cứ việc nhìn vào TAB.

SWING TIME

F⁷

A B
1 0 1 2 3 0 1 2 3 0 1 2 3 1 0

B7

A B
1 0 3 0 3 2 1 3 2 0 2 0 5 7 7 6

G7

A B
5 6 7 6 5 7 5 6 7 6 5 0 3 2 3 0

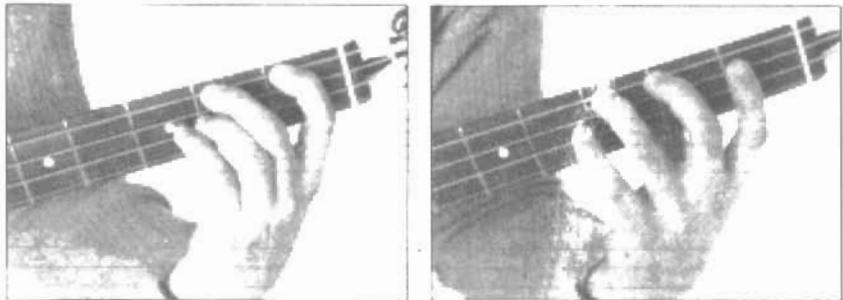
Am⁷ D⁷

C⁷

ĐÀN MỖI NGÓN MỖI NGĂN

Phương pháp đàn mỗi ngón mỗi ngăn còn được gọi tắt là OFPF. Phương pháp này có nghĩa là ngón nào ngăn đó. Cách tập: bấm ngón 1 xong rồi đàm, kế đến đặt ngón 2.

Khi chuyển sang ngón 3, nhấc ngón 1 lên và xoay nhẹ trên ngón 2 và ngón cái để đặt nốt nhạc kế với ngón 3. Đặt ngón 4 kế đến và cứ như thế mà đàm. Đừng quá gồng khi đàm OFPF.



Tập đàm 4 dây với OFPF. Khi đàm đến nốt cuối cùng thì chuyển hướng và đàm xuống.

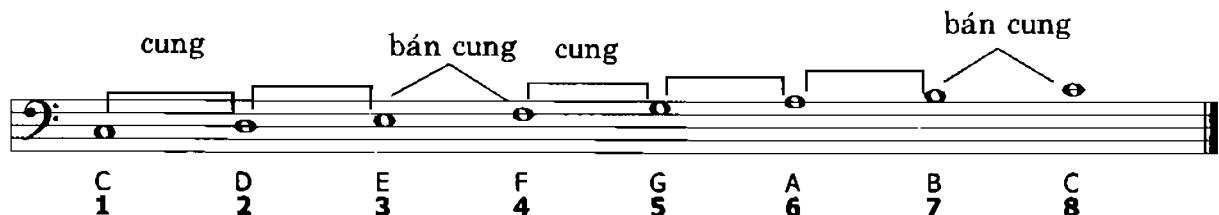
Trên lý thuyết thì như vậy nhưng thực tế khi đàm, chúng ta cứ việc đàm theo kiểu thông thường tự nhiên.

A B
1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4

ÂM GIAI TRƯỞNG

Âm giai trưởng là một nhóm gồm 8 nốt trong một trật tự nhất định. Đây là khái niệm cơ bản nhất và là nền tảng để triển khai âm nhạc.

Âm giai trưởng được thành lập bằng cách kết hợp “cung” (khoảng cách giữa 2 ngắn) và “bán cung” (1 ngắn dài).



Các nốt trong âm giai được đánh dấu từ 1 đến 8, và nốt đầu tiên (và nốt thứ 8) được gọi là “chủ âm” (trong trường hợp này là C) và là nốt sẽ tạo ra tên của quãng âm giai.

Sau đây là bài tập của C trưởng.

Musical score for the first measure of C major scale. The top staff is in 4/4 time with a bass clef. The notes are: 2, 4, 1, 2. The bottom staff has two staves: A and B. The A staff has notes 3, 5, 2, 3. The B staff has notes 5, 2, 4, 5.

Musical score for the second measure of C major scale. The top staff is in 4/4 time with a bass clef. The notes are: 4, 1, 3, 4. The bottom staff has two staves: A and B. The A staff has notes 5, 4, 2, 5. The B staff has notes 3, 2, 5, 3.

Musical score for the third measure of C major scale. The top staff is in 4/4 time with a bass clef. The notes are: 4, 3, 1, 4. The bottom staff has two staves: A and B. The A staff has notes 5, 4, 2, 5. The B staff has notes 3, 4, 5, 3.

BÀI TẬP VỀ ÂM GIAI 1

Trong các bài tập dưới đây, nhớ rằng số tương đương với nốt. Thí dụ số 1 tương đương với nốt C, số 2 tương đương với nốt D, số 3 tương đương với nốt E... (xem lại phần âm giai trưởng).

Chuỗi âm giai 1 (bài tập thứ nhất)

Chuỗi âm giai 2 (bài tập thứ hai)

CÁC DẤU NHẠC

Giai điệu nhạc có thể có dấu thăng hoặc giáng hoặc chẵng có thăng giáng gì cả như trường hợp giai điệu C. Sau đây là các dấu thăng và giáng. Khi thang âm đi lên ta có các nốt thăng (♯) và khi đi xuống thì ta có các nốt giáng (♭).

1 thăng 	2 thăng 	3 thăng 	4 thăng 	5 thăng
G trưởng 	D trưởng 	A trưởng 	E trưởng 	B trưởng
F trưởng ↑ 1 giáng 	B♭ trưởng ↑ 2 giáng 	E♭ trưởng ↑ 3 giáng 	A♭ trưởng ↑ 4 giáng 	D♭ trưởng ↑ 5 giáng

G trưởng

2 0 1 2 0 1 4 0

G A B C D E F♯ G

Bắt đầu từ vị trí thứ nhì, chuyển đến vị trí thứ năm.

D trưởng

0 1 4 0 1 4 - 2 4

D E F♯ G A B C♯ D

Bắt đầu từ vị trí thứ nhì, chuyển xuống vị trí thứ nhất.

A trưởng

0 1 4 0 1 4 - 1 2

A B C♯ D E F♯ G♯ A

Từ vị trí thứ nhì chuyển xuống vị trí thứ nhất.

E trưởng

0 1 4 0 1 4 - 1 2

E F♯ G♯ A B C♯ D♯ E

Lưu ý: Nói chung khi các chữ G, D, A... được viết in hoa và đứng một mình có nghĩa là G, D, A trưởng...

Bài tập dưới đây bắt đầu trên ngón thứ nhì, dây A.

B trưởng

2 4 1 2 4 1 3 4
B C# D# E F# G# A# B

Vị trí thứ nhất

F trưởng

1 4 0 1 4 0 2 4
F G A B C D E F

Vị trí thứ nhất

B♭ trưởng

1 4 0 1 4 0 2 4
B♭ C D E♭ F G A B♭

Từ vị trí thứ nhất chuyển đến vị trí thứ năm.

E♭ trưởng

1 4 0 1 4 - 1 3 4
E♭ F G A♭ B♭ C D E♭

Ở vị trí thứ nhất.

A♭ trưởng

4 1 3 4 - 1 4 0 1
A♭ B♭ C D♭ E♭ F G A♭

Bắt đầu từ vị trí thứ nhất chuyển lên.

D♭ trưởng

4 1 3 4 1 4 - 2 4
D♭ E♭ F G♭ A♭ B♭ C D♭

Bắt đầu từ ngón thứ 6, dây E.

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes starting from the 6th finger (B♭) and moving up to the 1st finger (E). The notes are: B♭, C, D, E♭, F, G, A, B♭. The staff ends with a vertical bar line.

Bắt đầu từ ngón thứ 6, dây A.

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes starting from the 6th finger (E♭) and moving up to the 1st finger (E). The notes are: E♭, F, G, A♭, B♭, C, D, E♭. The staff ends with a vertical bar line.

Bắt đầu trên ngón thứ 4, dây E.

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes starting from the 4th finger (A♭) and moving up to the 1st finger (E). The notes are: A♭, B♭, C, D♭, E♭, F, G, A♭. The staff ends with a vertical bar line.

Bắt đầu trên ngón thứ 4, dây A.

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes starting from the 4th finger (D♭) and moving up to the 1st finger (E). The notes are: D♭, E♭, F, G, A♭, B♭, C, D♭. The staff ends with a vertical bar line.

Khi bạn đã chơi thuần thục các âm giai ở nhiều vị trí khác nhau, bắt đầu tập dàn chuỗi âm giai dưới dạng con số này. Về vấn đề này, các bạn có thể trả lại tập chuỗi âm giai 1 và 2 trước đây và dàn ở mọi dấu thăng giáng.

Chuỗi âm giai 3

1 2 1 3 1 4 1 5 1 6 1 7 1 8 1

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes corresponding to the numbers 1 through 8. The notes are: 1 (open), 2 (solid), 1 (open), 3 (solid), 1 (open), 4 (solid), 1 (open), 5 (solid), 1 (open), 6 (solid), 1 (open), 7 (solid), 1 (open), 8 (solid), 1 (open).

8 1 7 1 6 1 5 1 4 1 3 1 2 1 1

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes corresponding to the numbers 8 through 1. The notes are: 8 (open), 1 (solid), 7 (solid), 1 (open), 6 (solid), 1 (open), 5 (solid), 1 (open), 4 (solid), 1 (open), 3 (solid), 1 (open), 2 (solid), 1 (open), 1 (open).

Chuỗi âm giai 4

1 3 2 4 2 5 4 6 5 7 6 8 7 5 8

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes corresponding to the numbers 1 through 8. The notes are: 1 (open), 3 (solid), 2 (open), 4 (solid), 2 (open), 5 (solid), 4 (open), 6 (solid), 5 (open), 7 (solid), 6 (open), 8 (solid), 7 (open), 5 (open), 8 (open).

8 6 7 5 6 4 5 3 4 2 3 1 2 5 1

A musical staff in bass clef and common time. It shows a sequence of notes corresponding to the numbers 8 through 1. The notes are: 8 (open), 6 (solid), 7 (solid), 5 (open), 6 (solid), 4 (open), 5 (solid), 3 (open), 4 (solid), 2 (open), 3 (solid), 1 (open), 2 (solid), 5 (open), 1 (open).

Và bây giờ là lúc dàn bài nhạc chính thức. Nhớ để dấu thăng, giáng. Tự ghi ngón.

PASTA MON

Musical score for "PASTA MON" featuring two staves. The top staff is in F major (4/4 time) and the bottom staff is in D minor (4/4 time). Chords indicated above the notes are F, B♭, F, B♭, C. The bottom staff includes a measure with a bass note and a (b) symbol.

D-LISH

Musical score for "D-LISH" featuring three staves. The top staff is in F major (4/4 time), the middle staff is in F major (4/4 time), and the bottom staff is in F major (4/4 time). The score consists of continuous eighth-note patterns.

A-FLAT TIRE

Musical score for "A-FLAT TIRE" featuring three staves. The top staff is in A♭ major (4/4 time), the middle staff is in F major (4/4 time), and the bottom staff is in A♭ major (4/4 time). Chords indicated above the notes are A♭, D♭, Cm, Fm, B♭m, E♭, A♭, Fm, B♭m, E♭, A♭, A♭, D♭, E♭, A♭, A♭. Measure 10 includes a boxed A♭ symbol.

Bấm ngón theo kiểu thông thường

Bấm ngón theo kiểu thông thường là các dạng ngón 2-4, 1-2-4, 1-3-4, có nghĩa là đúng khoảng cách hợp lý trên cần đàn thì người ta bấm các ngón đó. Thí dụ thay vì bấm ngón thông thường là 2-4 (ngón 2 và ngón 4) thì người ta cũng có thể “nếu hưng” bấm 2-3!

Các đoạn nhạc dưới đây được bấm theo kiểu ngón thông thường.

G

2 4 1 2 4 1 3 4

G A B C D E F[#] G ← âm giai

D

D E F[#] G A B C[#] D

A

Bắt đầu trên phím thứ 5, dây A.

A B C[#] D E F[#] G[#] A

E

Bắt đầu trên phím thứ 7, dây A.

E F[#] G[#] A B C[#] D[#] E

B

Bắt đầu trên phím thứ 7, dây E.

B C[#] D[#] E F[#] G[#] A[#] B

F

Bắt đầu trên phím thứ 8, dây A.

F G A B C D E F

OPEN E

The image shows two staves of musical notation for a bass clef instrument. The top staff consists of four measures of eighth notes, labeled E, A, E, B from left to right. The bottom staff also has four measures of eighth notes, labeled E, A, C♯m, B, A, E from left to right. The music is in 4/4 time.

Đoạn nhạc dưới đây có thể dàn trên dây buông G hay nốt bấm.

The image shows three staves of musical notation for a bass clef instrument. The first staff is in 3/4 time and has three measures of eighth notes labeled G, C, D. The second staff starts with a measure labeled '1. G' followed by three measures of eighth notes labeled D, C, D. The third staff starts with a measure labeled '2. G' followed by four measures of eighth notes labeled D, C, D, G.

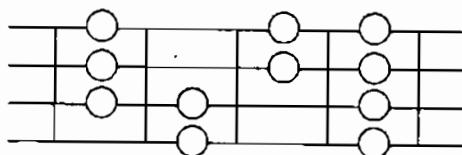
Đoạn nhạc dưới đây cũng có thể dàn theo hai kiểu.

B-FLAT JUMP

The image shows three staves of musical notation for a bass clef instrument. The top staff is in 4/4 time and has six measures of eighth notes with labels B♭, Gm, Cm, F, D⁷, G⁷ above them. The middle staff is in 4/4 time and has six measures of eighth notes with labels C⁷, F⁷, B♭, B♭⁷, E♭, C⁷ above them. The bottom staff is in 4/4 time and has six measures of eighth notes with labels Dm, G⁷, C⁷, F⁷, 2F⁷, B♭ above them. The music includes a repeat sign and a measure repeat.

ÂM ĐIỆU BLUES THEO KIỂU CỔ ĐIỂN

Sơ đồ các ngón bấm trên cần đàn.



GEE BLUES

2 1 4 1 4 1 4 1

2 1 4 1 4 1 4 1

4 3 1 3 2 1 4 1 1 4 1 4 1 4 1

AAY, BLUES!

2 1 4 1 2 1 4 1

D7 A7

4 3 1 3 4 1 2 3 4 1 4 1 2 1 4 1

E là một gam thông dụng cho thể cổ điển. Chuyển dạng cổ điển vào gam E đòi hỏi bạn đàn trên dây buông. Dạng này sử dụng móc đơn và xem hơi giống "rock 'n' roll", nhưng cơ bản vẫn là dạng cổ điển.

LOW DOWN

E⁷

Bass clef, 4/4 time. The music consists of two measures. The first measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. The second measure contains eighth-note pairs on the 2nd and 3rd strings. Below the staff is a guitar tab with two lines labeled A and B. The first measure has fingerings 0 0 4 4 | 2 2 4 4 2 2 | 4 4 |. The second measure has fingerings 0 0 4 4 2 2 4 4 |.

A⁷

Bass clef, 4/4 time. The music consists of three measures. The first measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. The second measure contains eighth-note pairs on the 2nd and 3rd strings. The third measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. Below the staff is a guitar tab with two lines labeled A and B. The first measure has fingerings 2 2 4 4 2 2 4 4 |. The second measure has fingerings 0 0 4 4 2 2 4 4 |. The third measure has fingerings 4 4 2 2 4 4 |.

E⁷

B⁷

Bass clef, 4/4 time. The music consists of three measures. The first measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. The second measure contains eighth-note pairs on the 2nd and 3rd strings. The third measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. Below the staff is a guitar tab with two lines labeled A and B. The first measure has fingerings 0 0 4 4 2 2 4 4 |. The second measure has fingerings 2 2 4 4 2 2 4 4 |. The third measure has fingerings 2 2 1 1 4 4 1 1 |.

A⁷

E⁷

E⁷

Bass clef, 4/4 time. The music consists of three measures. The first measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. The second measure contains eighth-note pairs on the 2nd and 3rd strings. The third measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. Below the staff is a guitar tab with two lines labeled A and B. The first measure has fingerings 0 0 4 4 2 2 4 4 |. The second measure has fingerings 0 0 4 4 2 2 4 4 |. The third measure has fingerings 2 2 4 4 2 2 4 4 |.

Một cách để định dạng hợp âm nữa là nhìn vào các con số âm giai. Thí dụ các con số của hợp âm E7 là 1-3-5-6-8-5-3, các con số của hợp âm A7 là 1-3-5-6-8-5-3.

E⁷

A⁷

Bass clef, 4/4 time. The music consists of two measures. The first measure contains eighth-note pairs on the 1st and 3rd strings. The second measure contains eighth-note pairs on the 2nd and 3rd strings. Below the staff is a guitar tab with two lines labeled A and B. The first measure has fingerings 1 3 5 6 8 6 5 3 |. The second measure has fingerings 1 3 5 6 8 6 5 3 |.

ĐÀN NHẤN NHỊP ĐIỆU (SYNCOPATION)

Bằng cách ngắt (lặng) đàm liên tục, đàm nhấn mạnh đến giai điệu hơn kiêu đàm bình thường và như thế giai điệu sẽ phong phú hơn. Dạng này thường hay thấy trong các điệu nhạc rock, blue, R&B, soul, jazz và nhạc đồng quê.

đàm nhấn

Đếm: 1 + 2 + 3 + 4 + (1) + (2) + (3) + (4) +

Tập chậm trong giai đoạn đầu các đoạn nhạc sau đây, khi quen rồi tăng dần tốc độ lên hoặc có thể dùng metronome.

1 2 + (3) + (4) 1 2 + (3) + (4) + 1 (2) + (3) + (4) + 1 + (2) + (3) + 4

1 (2) + (3) + (4) + 1 + (2) + (3) + 4 (1) + (2) + 3 4 1 + (2) + (3 + 4 +)

1 (2) + (3) + (4) + 1 (2) (3) + (4) (1) + (2) (3) (4) +

Lưu ý: Gặp dấu lặng thì nháy ngón bấm lên hoặc lấy ngón i hay m chặn dây.

CÁC BÀI THỰC HÀNH

OFF BEAT

A musical score for bass guitar in 4/4 time. It consists of two staves. The top staff shows a bass line with chords C7, F7, C7, and G7. The bottom staff shows a bass line with chords C7, F7, G7, and C7. The bass notes are primarily eighth notes with various slurs and rests.

FUNKY SOUL GROOVE

A musical score for bass guitar in 4/4 time. It consists of two staves. The top staff shows a bass line with chords G, C, G, and C. The bottom staff shows a bass line with chords G, C, G, and C. The bass notes are primarily eighth notes with slurs and rests.

THAT '70S THING

A musical score for bass guitar in 4/4 time. It consists of two staves. The top staff shows a bass line with chords D7, G7, and C7. The bottom staff shows a bass line with notes 7, 5, 7, 5, 5, 5, 5, 5, 3, 5, 3, 5. The bass notes are primarily eighth notes with slurs and rests.

A continuation of the musical score for bass guitar in 4/4 time. It consists of two staves. The top staff shows a bass line with chords F7, D7, and G7. The bottom staff shows a bass line with notes A 3 3 3 3 3 3 5 7 5 7 5 5 5 5 5 6. The bass notes are primarily eighth notes with slurs and rests.

A final section of the musical score for bass guitar in 4/4 time. It consists of two staves. The top staff shows a bass line with chords A7 and D7. The bottom staff shows a bass line with notes A 7 7 7 7 7 7 7 7 5 5 5 5 5 5 5 6. The bass notes are primarily eighth notes with slurs and rests.

HỢP ÂM BA NỐT

Hợp âm 3 nốt là 3 nốt nhạc đàn cùng một lúc. Nó thường được tạo thành từ nốt thứ nhất, thứ ba và thứ năm trong âm giai trưởng. Thí dụ sau đây:

Hợp âm 3 nốt C

Âm giai C trưởng

1 2 3 4 5 6 7 8 1-3-5

A musical staff in bass clef shows the notes 1, 3, and 5 of the C major scale. An arrow points from the note 8 to the label "Hợp âm 3 nốt C". Below the staff, the numbers 1 through 8 are written under each note, and the numbers 1, 3, and 5 are circled to indicate they form a chord.

Trên các nhạc cụ như guitar và piano, các hợp âm được đàn lên cùng một lúc. Tuy nhiên trong cây guitar bass, các nốt nhạc trong hợp âm được đàn tuân tự theo chuỗi gọi là rải hợp âm (arpeggio). Chúng được dùng trong bass để phác họa ra hợp âm của bài nhạc.

Hợp âm rải C trưởng.

C

Bass staff: 2 1 4 4

Guitar Bass staff: A 3 2 5 5 5 2 3

A musical example showing arpeggiation of the C major chord. The top staff is bass clef, and the bottom staff is guitar bass clef. Arrows point from the notes to the label "Hợp âm rải C trưởng.". Below the staff, the numbers 2, 1, 4, 4 are written under the bass notes, and the numbers 3, 2, 5, 5, 5, 2, 3 are written under the guitar bass notes.

Đoạn nhạc trên có thể đàn lại như dưới đây.

C

Bass staff: 1 - 4 1 1

Guitar Bass staff: A 3 7 5 5 5 7 3

A second musical example showing arpeggiation of the C major chord. The top staff is bass clef, and the bottom staff is guitar bass clef. Arrows point from the notes to the label "C". Below the staff, the numbers 1, - 4, 1, 1 are written under the bass notes, and the numbers 3, 7, 5, 5, 5, 7, 3 are written under the guitar bass notes.

Hoặc như dưới đây (dùng dây buông).

C

Bass staff: 2 1 0 4

Guitar Bass staff: A 3 2 0 5 5 0 2 3

A third musical example showing arpeggiation of the C major chord. The top staff is bass clef, and the bottom staff is guitar bass clef. Arrows point from the notes to the label "C". Below the staff, the numbers 2, 1, 0, 4 are written under the bass notes, and the numbers 3, 2, 0, 5, 5, 0, 2, 3 are written under the guitar bass notes.

Sau đây là các bài tập hợp âm rải với các dấu giáng khác nhau. Thực tập dàn theo nhiều cách cho quen. Khi quen rồi có thể tập với metronome.

Dây buông

Chuyển kiểu khác

Thông thường

A 1 0 3 3 | 3 3 0 1 || 1 5 3 3 | 3 5 1 || 8 7 10 10 | 10 7 8 ||

Ngăn thứ sáu

A 1 0 3 3 | 3 3 0 1 || 1 5 3 3 | 3 5 1 || 6 5 8 8 | 8 8 5 6 ||

A 1 0 3 8 | 8 3 0 1 || 6 5 8 8 | 8 8 5 6 ||

4 3 1 1 | 1 1 3 4 | 4 8 6 6 | 6 6 8 4 | 4 3 6 6 | 6 6 3 4 ||

Chuyển

Thông thường

A 4 8 6 6 | 6 6 8 4 | 4 3 6 6 | 6 6 3 4 ||

Tập đàn hợp âm rái với các dấu thăng.

Dây buông Chuyển ngón Thông thường

G ↓ ↓ ↓

A B A B A B A B

D

A B A B A B A B

A

A B A B A B A B

E

A B A B A B A B

B

Ngăn thứ hai Ngăn thứ bảy

A B A B A B A B

Lưu ý: Thật ra trong tất cả các đoạn nhạc vừa qua, các bạn có thể dựa vào TAB mà đàn một cách dễ dàng, không cần để ý đến cái gì khác.

CÁC BÀI THỰC HÀNH

TRI AGAIN

The musical score consists of four staves of bass clef music. The first staff starts with section E. The second staff starts with section B. The third staff starts with section A. The fourth staff starts with section D. The fifth staff starts with section E. The sixth staff starts with section G. The seventh staff starts with section C. The eighth staff starts with section A. The ninth staff starts with section B. The tenth staff ends with the instruction "D.C. al Coda". The eleventh staff begins with "Coda" and ends with section E.

Nhắc lại về D.C. al Coda: Trong đoạn nhạc trên, khi đàn đến chỗ "To Coda ♩" thì đàn lại từ A và xuống luôn B. Khi đàn từ B đến chỗ "D.C. al Coda", đàn lại từ đầu cho đến "To Coda ♩" thì bỏ qua và nhảy xuống "♩ Coda" để kết thúc bài.

FUNKY LI'L BLUES

The musical score consists of three staves of bass clef music. The first staff starts with chord F7. The second staff starts with chord Bb7. The third staff starts with chord E7. The fourth staff starts with chord C7. The fifth staff starts with chord Bb7. The sixth staff starts with chord F7. The seventh staff starts with chord C7. The eighth staff starts with chord F7.

ÂM GIAI THỨ

Âm giai thứ thường có âm điệu buồn, và khi viết thường được tượng trưng bằng chữ m nhỏ cạnh chữ hoa, thí dụ Cm. Trong âm giai thứ, các nốt thứ 3, thứ 6 và thứ 7 hay bị giáng.

Cm

Âm giai thứ cũng có các ngón bấm chuẩn thông thường mà có thể ứng dụng cho các nốt thăng giáng khác. Thí dụ sau đây:

Tập dàn nói tên nốt nhạc và kể đến là số âm giai.

TẬP ÂM GIAI THỨ

Sự liên quan giữa gam trưởng và thứ: Nhìn vào âm giai C trưởng, nốt thứ 6 là nốt A. Bây giờ nhìn vào âm giai Am (A thứ) nó cũng có những nốt giống y như C trưởng. Do đó, A thứ là “thứ liên quan” của C trưởng.

A thứ

Để tìm thứ liên quan đến trưởng, nhìn vào nốt thứ 6 của âm giai trưởng đó. Ngược lại để tìm trưởng liên quan, nhìn vào nốt thứ 3 của âm giai thứ đó.

Sau đây là A thứ. Bắt đầu A từ dây buông; ở ngăn thứ 5, dây E là dây bấm.

A thứ



A major scale on bass clef. Notes: A, B, C, D, E, F, G, A. The 5th note, E, is marked with a small circle indicating it is to be plucked.

Bắt đầu đàn từ dây D trống, nốt bấm ở ngăn thứ 5 dây A.

D thứ



D major scale on bass clef. Notes: D, E, F, G, A, B♭, C, D. The 5th note, A, is marked with a small circle indicating it is to be plucked.

Bắt đầu từ ngăn 3, từ dây E buông.

G thứ



G major scale on bass clef. Notes: G, A, B♭, C, D, E♭, F, G. The 5th note, D, is marked with a small circle indicating it is to be plucked.

Từ ngăn 3, từ dây A buông.

C thứ



C major scale on bass clef. Notes: C, D, E♭, F, G, A♭, B♭, C. The 5th note, G, is marked with a small circle indicating it is to be plucked.

Từ ngăn 1, từ dây E buông hay bấm.

F thứ



F major scale on bass clef. Notes: F, G, A♭, B♭, C, D♭, E♭, F. The 5th note, C, is marked with a small circle indicating it is to be plucked.

Từ ngăn 1, dây A buông hay bấm ở dây E, ngăn thứ sáu.

B♭ thứ



B-flat major scale on bass clef. Notes: B♭, C, D♭, E♭, F, G♭, A♭, B♭. The 5th note, F, is marked with a small circle indicating it is to be plucked.

Sau đây là các âm giai thứ có dấu thăng.

E thứ

A musical staff in bass clef with a key signature of one sharp (F#). The notes shown are E, F#, G, A, B, C, D, E. The notes are eighth notes, and the staff ends with a double bar line and repeat dots.

B thứ Bắt đầu từ ngón thứ 2, dàn A bấm hay buông đều được.

A musical staff in bass clef with a key signature of one sharp (F#). The notes shown are B, C#, D, E, F#, G, A, B. The notes are eighth notes, and the staff ends with a double bar line and repeat dots.

F# thứ Bắt đầu từ ngón thứ 2, dây E.

A musical staff in bass clef with a key signature of two sharps (F# and G#). The notes shown are F#, G#, A, B, C#, D, E, F#. The notes are eighth notes, and the staff ends with a double bar line and repeat dots.

C# thứ Bắt đầu từ ngón thứ 4, dây A.

A musical staff in bass clef with a key signature of two sharps (F# and G#). The notes shown are C, D#, E, F#, G#, A, B, C. The notes are eighth notes, and the staff ends with a double bar line and repeat dots.

G# thứ Bắt đầu từ ngón thứ 4, dây E.

A musical staff in bass clef with a key signature of three sharps (F#, G#, and A#). The notes shown are G#, A#, B, C#, D#, E, F#, G#. The notes are eighth notes, and the staff ends with a double bar line and repeat dots.

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

HOUSE O' HORROR

Musical score for 'House O' Horror' featuring two staves of bass clef music. The first staff starts with Gm, followed by a measure of Cm. The second staff starts with D7, followed by a measure of Gm, then D7. The music consists of eighth-note patterns.

NOIR

Musical score for 'Noir' featuring three staves of bass clef music. The first staff starts with Am, followed by a measure of Dm. The second staff starts with Am. The third staff starts with Dm, followed by measures of Am and Am. The music consists of eighth-note patterns.

JAZZ MINOR

Musical score for 'Jazz Minor' featuring three staves of bass clef music. The first staff starts with Fm7, followed by B♭m7, then Fm7. The second staff starts with B♭m7, then Fm7. The third staff starts with G7, C7, Fm7, D♭7, G7, C7, then Fm7. The music consists of eighth-note patterns.

SỰ CHUYỂN GIỌNG

Khi một đoạn nhạc có sự biến đổi về dấu thăng, giáng thì người ta gọi đó là sự chuyển giọng (modulation). Một bài nhạc có thể có nhiều sự chuyển giọng.

A musical staff in bass clef and 4/4 time signature. It starts in G major (two sharps) and moves to C major (one sharp), then D major (no sharps or flats), E major (two sharps), and finally A major (three sharps). An arrow points down to the transition between D major and E major, labeled "chuyển giọng".

MINOR MODULATION

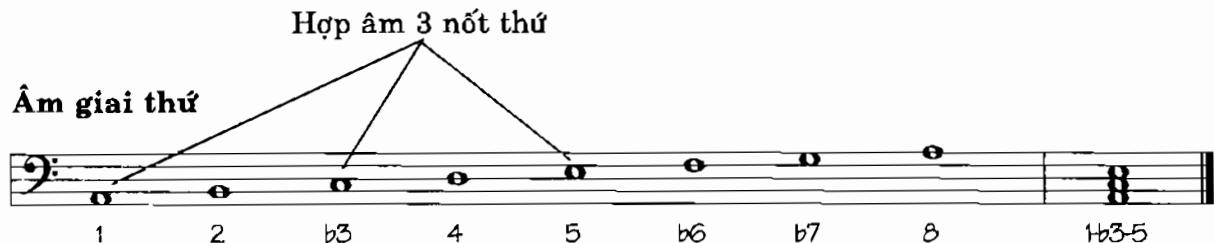
A musical score in bass clef and 4/4 time signature. It shows transitions between E minor (Em), B minor (Bm), and G major (G). The first section ends with a repeat sign and two endings. Ending 1 leads back to Em, while Ending 2 leads to G major. An arrow points up to the transition from Bm to G, labeled "chuyển giọng". The score concludes with "D.C. al Fine".

MOD CRAZY

A musical score in bass clef and 4/4 time signature. It features a complex sequence of key changes. An arrow points down to a specific transition, labeled "chuyển giọng". The score consists of three distinct sections separated by repeat signs and endings.

HỢP ÂM BA NỐT THỨ

Hợp âm 3 nốt thứ được thành lập từ nốt thứ nhất, thứ ba và thứ năm.



Cách đánh ngón chung

A thứ

1 4 3 7

5 8

Hoặc có thể dàn trên dây buông

A thứ

0 2 1 1 1 1 2 0

0 3 2 2 2 2 3 0

Hay dàn như vầy

A thứ

4 2 1 1 1 1 2 4

5 3 2 2 2 2 3 5

Sau đây là một số đoạn nhạc với các dấu thăng giáng khác nhau. Nên nhớ rằng trong cùng một đoạn nhạc có thể có nhiều cách bấm khác nhau.

Em

Sheet music for the Em chord. The top staff shows a bass clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. The bottom staff shows a guitar neck with two strings labeled A and B. Fingerings are indicated above the strings: 0, 3, 2, 2, 2, 3, 0, 7, 10, 9, 9, 10, 7.

Bm

Sheet music for the Bm chord. The top staff shows a bass clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. The bottom staff shows a guitar neck with two strings labeled A and B. Fingerings are indicated above the strings: 2, 0, 4, 4, 4, 0, 2, 2, 5, 4, 4, 4, 5, 2, 7, 5, 4, 4, 4, 5, 7, 7, 10, 9, 9, 9, 9, 10, 7. Annotations "Đàn trên 4 dây" (Plucked on 4 strings) and "Vị trí thứ 7" (Position 7) with arrows point to the 7th fret on the B string.

F#m

Sheet music for the F#m chord. The top staff shows a bass clef, a key signature of two sharps (B and E), and a 4/4 time signature. The bottom staff shows a guitar neck with two strings labeled A and B. Fingerings are indicated above the strings: 2, 0, 4, 4, 4, 4, 0, 2, 2, 5, 4, 4, 4, 5, 2, 7, 5, 4, 4, 4, 5, 2, 7, 5, 4, 4, 4, 5, 2.

C#m

Sheet music for the C#m chord. The top staff shows a bass clef, a key signature of two sharps (B and E), and a 4/4 time signature. The bottom staff shows a guitar neck with two strings labeled A and B. Fingerings are indicated above the strings: 4, 7, 6, 6, 6, 7, 4, 4, 2, 6, 6, 6, 2, 4. A note value of 4 is written above the 4th string, 1 above the 1st string, and 4 above the 4th string.

G#m

Sheet music for the G#m chord. The top staff shows a bass clef, a key signature of three sharps (G, D, and A), and a 4/4 time signature. The bottom staff shows a guitar neck with two strings labeled A and B. Fingerings are indicated above the strings: 4, 7, 6, 6, 6, 7, 4, 4, 2, 1, 1, 1, 1, 2, 4.

Sau đây là các gam thứ với các dấu giáng khác nhau. Một đoạn nhạc có thể có nhiều cách bấm khác nhau. Dựa vào TAB để dàn.

Dm

Bass staff: 4/4 time, key signature one flat. Notes: B, A, G, F#.

Guitar tab (A and B strings):

A	0	3	2	7	7	2	3	0	0	8	7	7	7	7	8	0	5	8	7	7	7	7	8	5
B																								

Gm

Bass staff: 4/4 time, key signature one flat. Notes: B, A, G, F#.

Guitar tab (A and B strings):

A	3	1	0	0	0	1	1	3	3	6	5	5	5	5	6	3
B																

Cm

Bass staff: 4/4 time, key signature one flat. Notes: B, A, G, F#.

Guitar tab (A and B strings):

A	3	1	0	5	5	0	1	3	3	6	5	5	5	5	6	3
B																

Fm

Bass staff: 4/4 time, key signature one flat. Notes: B, A, G, F#.

Guitar tab (A and B strings):

A	1	4	3	3	3	3	4	1	8	11	10	10	10	11	8
B															

B♭m

Bass staff: 4/4 time, key signature two flats. Notes: B, A, G, F#.

Guitar tab (A and B strings):

A	1	4	3	3	3	4	1	6	9	8	8	8	8	9	6	6	4	3	3	3	4	6
B																						

THỰC HÀNH

BOGEY MAN

The musical score for "BOGEY MAN" consists of four staves of bass clef music. The first staff starts with Em and Am. The second staff starts with C and Bm, followed by a section labeled "To Coda" with options for 1. Bm or 2. G. The third staff starts with C and Bm, ending with "D.C. al Coda". The fourth staff starts with the "Coda" section (Bm) and ends with Em.

ROOTS

The musical score for "ROOTS" consists of five staves of bass clef music. The first staff starts with G[#]m. The second staff starts with C[#]m and F[#]m, followed by a section labeled 1. D or 2. G[#]m. The third staff starts with Fm and B^bm, followed by two Fm chords. The fourth staff starts with Fm and ends with G[#]m.

GYPSY SWING

A Am Dm

E⁷ **Am** **Fine**

B C G

C **B** **E** **D.C. al Fine**

ROOM-BA WITH A VIEW

A G Em G C

Am **D⁷** **G**

Bm **Am** **Bm** **Am**

C **Am** **D⁷** **G**

LIÊN BA

Liên ba có giá trị bằng hai mốc đơn. Đây là nói về giá trị trường độ và nhịp điệu. Liên ba thường có số 3 ở trên liên.

liên ba
1 + 2 + 3 + 4 + nhịp

Đoạn dưới đây có thể đàn bằng phím hay i, m.

Trong liên ba người ta cũng có thể có dấu lặng và cách quy ra giá trị cũng như vậy. Người ta cũng có thể dùng dấu móc để ám chỉ về liên ba.

dấu lặng trong liên ba liên ba (ký hiệu bằng móc)

BÀI THỰC HÀNH VỀ LIÊN BA

THE '50S

THE '50S

Bass Part:

- C
- Am
- Dm
- G
- F

Guitar Part:

- C
- Am
- Dm
- F⁷
- To Coda ♫
- F
- Fm

Bass Part (Continuation):

- A⁷
- D
- G
- D.C. al Coda

Guitar Part (Continuation):

- Coda C

Dưới đây là dạng nhịp 12/8. Thực tế 12/8 chỉ gồm 4 nhịp và mỗi nhịp tương đương 3 mốc đơn hay một đòn chấm.

12/8

> > > >

1 - 2 - 3 4 5 6 7 - 8 - 9 10 11 12

BUMPIN'

Bass Part:

- Bm
- D

Guitar Part:

- Bm
- E

Bass Tablature (Fingerings):

2 2 4 2 2 4 0 5 7 0 5 5 5 6

Guitar Tablature (Fingerings):

7 7 5 6 7 7 9 0 2 2 0 1 2 2 0 2

Bass Part:

- Bm

Guitar Part:

- Bm

Bass Tablature (Fingerings):

7 7 5 6 7 7 9 0 2 2 0 1 2 2 0 2

Guitar Tablature (Fingerings):

7 7 5 6 7 7 9 0 2 2 0 1 2 2 0 2

THAY ĐỔI TIẾT TẤU, GIỌNG NHẠC

Để thay đổi tiết tấu, giọng nhạc người ta còn để cho liên ba có dấu lặng. Để đàm dấu lặng này bạn chỉ việc nhá nón bấm lên hay lấy ngón tay phải chặn dây (ngắt tiếng).

Biến tấu

A musical staff in bass clef and 4/4 time. It consists of eight eighth notes. Above each note is a '3' indicating triplets. Below each note is a downward arrow labeled '3' indicating a release or sustain.

Đoạn nhạc sau đây cũng là liên ba nhưng được viết theo kiểu khác.

A musical staff in bass clef and 4/4 time. It consists of eight eighth notes. Above each note is a '3' indicating triplets. To the right is an equals sign followed by another musical staff in bass clef and 4/4 time, showing a different way to write the same rhythmic pattern.

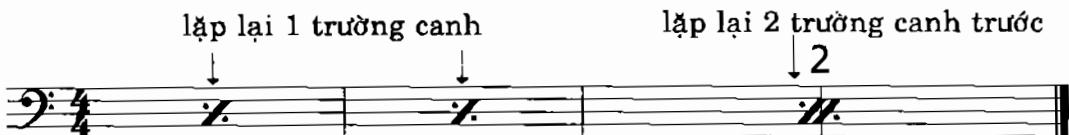
OLD DAYS

A musical score for 'Old Days' in 4/4 time with a key signature of one flat. The score is divided into five staves. Chords indicated above the staff include B-flat major, C minor, F7, D minor, G minor, D minor, E-flat major, B-flat major, C minor, F7, and B-flat major.

DẤU HIỆU LẶP LẠI TRƯỜNG CANH

Dấu **X.** : dấu lặp lại 1 trường canh.

Dấu **XX.** : lặp lại 2 trường canh trước.



BAD BONE

UPTOWN DOWN

CÁC BÀI TẬP ỨNG DỤNG

CLASSIC FLAT 7

The musical score consists of two staves of bass clef music. The first staff starts with an A7 chord, followed by a series of eighth-note patterns with '3' markings under them. The second staff begins with a D7 chord, followed by similar eighth-note patterns. The third staff starts with an A7 chord, followed by an E7 chord, and then continues with D7, A7, and E7 chords. The fourth staff concludes the section.

ROLLIN'

The musical score consists of four staves of bass clef music. The first staff includes chords C#m, A, C#m, and A. The second staff includes Bm, D, A, and leads to a 'To Coda' section. The third staff includes F#m and A. The fourth staff includes D, C#m, Bm, D, C#m, Bm, A, E, and concludes with 'D.C. al Coda'. The final staff is a 'Coda' section starting with A.

GO ON

G⁷

Em

F

G⁷

C

D

To Coda ♢

Em

C

Em

C

Em

C

Am

D

D.C. al Coda

Φ Coda C

D

C

D

B-flat

C

G

LUYỆN NGÓN BẰNG CÁCH ĐÀN ÂM GIAI (BÁN ÂM GIAI)

Luyện ngón bằng cách đàn từ tốn bán âm giai là cách thường thấy ở các thể nhạc Rock, R & B, Blues...

Một dạng đơn giản điển hình là đoạn 1 trường canh, bắt đầu từ ngón 1 cho đến ngón 6 rồi trở về lại.

D7

Bass staff in D7 chord. The notes are: 4 (open), 1 (solid dot), 2 (open), 3 (solid dot). The staff ends with a double bar line.

D7

Bass staff in D7 chord. The notes are: 4 (open), 1 (solid dot), 2 (open), 3 (solid dot), 4 (open), 1 (solid dot), 2 (open), 3 (solid dot). The staff ends with a double bar line.

Dạng đàn âm giai trên còn gọi là “đi” âm giai. Điều này có nghĩa là không cần phải để ý đến tốc độ.

Đoạn sau đây “đi” đến bát độ. Để trở về nốt ban đầu, nó tụt xuống ngón thứ 3 và tiến đến ngón thứ 5.

D7

Bass staff in D7 chord. The notes are: 2 (open), 1 (solid dot), 2 (open), 3 (solid dot), 4 (open), 1 (solid dot), 2 (open), 3 (solid dot), 4 (open), 1 (solid dot), 2 (open), 3 (solid dot), 4 - 1 (open), 2 (open), 3 (solid dot). The staff ends with a double bar line.

Guitar neck diagram below the staff:

A	5	4	5	6	7	4	5	6	7	2	3	4
B												

Đoạn nhạc dưới đây di chuyển từ thấp lên cao và ngược lại. Đây là bài tập hữu hiệu để luyện bass dài cho một hợp âm. Chú ý ngón chuyển.

D7

Đoạn nhạc dưới đây chú ý đến ngón chuyển theo hợp âm.

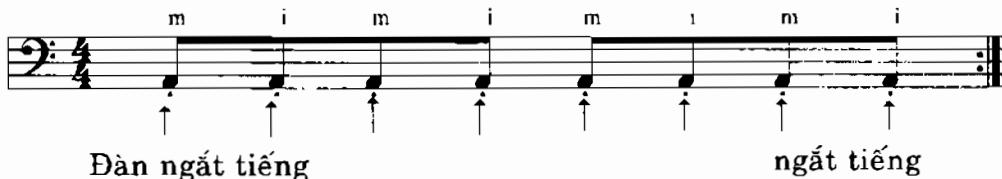
OPEN UP

E7

A7

ĐÀN NGẮT TIẾNG (STACCATO)

Để tập kỹ thuật này trước tiên đàn thật chậm. Cách thực hành: đàn nốt đầu tiên (chậm) với ngón i hay m. Trước khi đàn nốt kế tiếp, lấy ngón tay không đàn (tay phải) chặn dây cho nó ngắn đủ trường độ. Kế đến đàn nốt kế tiếp. Người ta ký hiệu kỹ thuật này bằng dấu chấm dưới nốt nhạc.



Các bài tập về đàn ngắt tiếng.

DOUBLE UP

Kết hợp với dấu nối

REZ - Q

BÀI TẬP ỨNG DỤNG NGẮT TIẾNG

CURTIS

G⁷

C⁷

1 2 3 +(4) +

D⁷

C⁷

1 2 3 +(4) +

G⁷

(1) +(2)+(3) +(4) +

A **B**

5 2 3 4 5 2 3 4 5 2 3 4 5 2 3 4 5 5 0 0 1 1 2 2

KICKIN' IT

F⁷

B♭⁷

1 0 1 2 4 0 1 2 4 2 4 0 1 2 4

F⁷

B♭⁷

1 0 1 2 4 0 1 2 4 2 4 0 1 2 4

B♭⁷

E♭⁷

1 0 1 4 - 4 0 1 4 2 . 1 1 -

B♭⁷

To Coda ♪

B♭⁷

Am

0 1 2 3

D⁷

G⁷

4 1 2 3 4 1 2 3 4 0 1 2 2 1 2 3 4 1 2 3 4 0 1 2

C⁷

D.C. al Coda

4 0 1 2 4 0 1 2 4 0 4 2

Coda F⁷

1

TẬP ĐÀN MÓC ĐÔI

Một nốt đen (phách) có 4 móc đôi. Do vậy nhịp 4/4 có tất cả 16 móc đôi.



Khi tập chúng ta có thể đàm bằng i, m hoặc phím. Nhớ các dấu **↑** là đánh lên và **↓** là đánh xuống.



Khi dùng phím nên đàm đúng như bài hướng dẫn mặc dù các bạn có thể đàm nhiều cách.



Dưới đây là đoạn kết hợp giữa móc đơn và móc đôi.



Lúc đầu nên tập nhịp chậm. Khi đàm thạo rồi có thể tăng dần lên hoặc dùng metronome.

BÀI TẬP ỨNG DỤNG MÓC ĐÔI

ONE DROP

Am E⁷ Am

C G C Am

1 2 e + a 3 + 4

1 + a 2 e + a 3 + 4

The music consists of two staves of bass guitar notation. The top staff starts with an Am chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with an E⁷ chord. The bottom staff starts with a C chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with a G chord. The third measure begins with a C chord. The fourth measure begins with an Am chord.

DADA DADAT

Dm B♭ Gm A⁷

Dm B♭ C Dm

The music consists of two staves of bass guitar notation. The top staff starts with a Dm chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with a B♭ chord. The third measure begins with a Gm chord. The fourth measure begins with an A⁷ chord. The bottom staff starts with a Dm chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with a B♭ chord. The third measure begins with a C chord. The fourth measure begins with a Dm chord.

JOG WHEEL

B♭ E♭ Cm

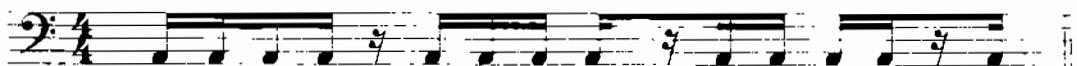
F Gm E♭

Cm F B♭

The music consists of three staves of bass guitar notation. The top staff starts with a B♭ chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with an E♭ chord. The third measure begins with a Cm chord. The middle staff starts with a F chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with an E♭ chord. The bottom staff starts with a Cm chord, followed by a bass line with a 16th-note pattern. The first measure ends with a bass note and a fermata. The second measure begins with an F chord. The third measure begins with a B♭ chord.

MÓC ĐÔI VÀ DẤU LẶNG

Dấu  là dấu lặng (nghỉ không dàn) có trường độ tương đương móc đôi.



Để dàn cho đúng, khi gặp dấu lặng móc đôi, lấy ngón i hay m chặn cho dây ngưng rung. Thời gian chặn kéo dài đúng trường độ dấu lặng, ở trường hợp này là dấu móc đôi. Còn trường hợp dàn bằng phím thì chỉ việc nhá tay trái bấm lên.



DÀN BÀI ỨNG DỤNG CÓ DẤU LẶNG MÓC ĐÔI

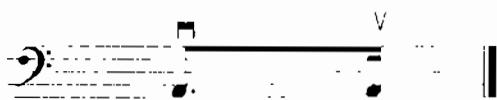
LAYIN' BACK

NAZZ - T

PLUTONIC

TẬP ĐÀN NỐT NHẠC CÓ DẤU CHẤM

Âm điệu của nốt nhạc có chấm dằng sau thường chõi, giật thích hợp với các thể loại Rock, nhạc châu Mỹ La tinh. Nhắc lại rằng dấu chấm có giá trị bằng 1/2 nốt nhạc trước nó.



Nhip

Nhip

OOKACHU WHA?

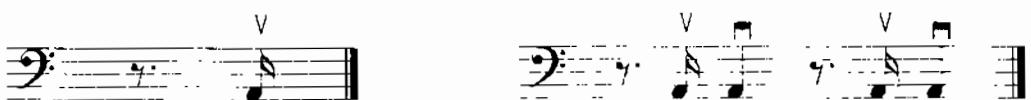
F Nhịp B[♭] F B[♭] G C

1 0 4 4 1 1 4 1 0 4

Lặng

F[♯]

Đoạn nhạc sau đây cho thấy dấu lăng và dấu chấm đã làm giật chồi lên đúng với thể loại nhạc Rock.



Lăng chấm

Nhịp

GROOVE

Nhịp

Dm G Cm F

Gm Cm Gm Cm Dm E F

4 4 1 1 4 4 1 1 3 4 1

Đàn bằng phím

BÀI TẬP ĐÀN VỀ DẤU LẶNG Ở ĐÚ LOẠI



COMBO

G **C** **A** **D B Em** **Am** **D**

2 0 1 2 4 0 1 - 1 11 0 0 010

A **B** 3 3 3 0 2 2 2 3 3 3 3 4 4 4 4 0 1 2 2 2 2 2 0 0 0 0 0 0

C **G** **C** **A** **Em Bm Am D**

2 1 2 4 0 2 20 1 2 1 2 4 0 1 1 0 0 0 10

A **B** 3 3 3 3 3 2 3 4 0 3 3 3 0 2 3 3 2 3 4 4 4 0 2 2 2 2 2 2 2 0 0 0 0 0 2 0

Dấu lặng móc đôi

TẬP ĐÀN BÀI ỨNG DỤNG

Trong bài dưới đây bạn sẽ thấy 3 loại dấu lăng khác nhau.

MINOR GLITCH

F#m

A

F#m A G# G F#m

A E F#m A E F#m

The sheet music consists of three staves. The top staff is for bass, the middle for guitar (A string), and the bottom for guitar (B string). Each staff has a key signature of one sharp (F#) and a time signature of 4/4. Fingerings are indicated below the notes: for the first staff, 1, 14, 10, 4; for the second, 2, 2, 2, 0, 4; for the third, 0, 4, 2, 0, 0, 0; for the fourth, 4, 2, 1, 4, 14, 14, 1; for the fifth, 0, 4, 4, 2, 42; for the sixth, 0, 1, 4, 4, 4, 0, 2. The music includes several 'glitch' notes marked with diagonal slashes through them.

Đàn bằng phím

Nhịp

V

This diagram shows two different ways to play a note on a keyboard. The left side, labeled 'Nhịp', shows a note being played with a single vertical stroke. The right side, labeled 'V', shows a note being played with a vertical stroke followed by a horizontal bar extending to the right.

Nhịp

This staff shows a sequence of eighth notes. Arrows point to each note, indicating whether to use a single vertical stroke ('Nhịp') or a vertical stroke with a horizontal bar ('V').

Nhịp

This staff shows a sequence of eighth notes. Arrows point to each note, indicating whether to use a single vertical stroke ('Nhịp') or a vertical stroke with a horizontal bar ('V').

Nhịp

This staff shows a sequence of eighth notes. Arrows point to each note, indicating whether to use a single vertical stroke ('Nhịp') or a vertical stroke with a horizontal bar ('V').

Nhịp

V

This diagram shows two different ways to play a note on a keyboard, identical to the one above it.

Đoạn nhạc sau đây có nhiều biến đổi liên tục về hợp âm cũng như tiết điệu.

DO IT NOW

The sheet music for 'DO IT NOW' consists of three staves of bass lines. The first staff starts in C minor (Cm) with a 4/4 time signature. The second staff starts in G major (G) with a 4/4 time signature. The third staff starts in F major (Fm) with a 4/4 time signature. Below each staff are fingerings indicating the notes to be played. The music includes a mix of eighth and sixteenth notes.

SOUL GROOVE

The sheet music for 'SOUL GROOVE' consists of five staves of bass lines. The chords used are G major (Gm), C dominant 7th (C7), F dominant 7th (F7), B-flat dominant 7th (Bb7), and D dominant 7th (D7). The bass lines feature a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and some grace notes. Fingerings are provided under the notes.

Trong đoạn nhạc trên, khi đàn trở lại trường canh 1, đàn G thấp với ngón 1 và trở về dây buông khi đàn A.

Bài đàn ứng dụng (Nhớ đề ý đến các dấu Coda)

D - TROIT

Dmaj⁷

Music score for D major 7 chord. Bass line: 1 1 4 1 1 4 1. Chord diagram: A (5 5), B (5 7 5 5). Fingerings: 1 4 1.

Gmaj⁷

To Coda ♀

Em

1 4

Music score for G major 7 chord. Bass line: 1 1 4. Chord diagram: A (5 5 4 4), B (7 7 7 5 7). Fingerings: 1 4.

Em

A

Bm

1 2 3

Music score for Em, A, Bm chords. Bass line: 1 - 1 4 1 2 4 2 1 1 1 2 1 2 3. Chord diagram: A (5 5 4 4 7 7 5 6 7 7 5 4 4 5 6).

E

Bm

G

A D.C. al Coda

4 1 4 1 4 2 1 1 1 2 - 1 2 4 1 4 1

Music score for E, Bm, G, A chords. Bass line: 7 7 5 7 7 5 7 4 4 4 5 5 5 3 3 3 4 5 5 7 5.

♀ **Coda A**

Dmaj⁷

Music score for Coda A. Bass line: 7 7 7 7 7 5 5 7 5 5 5 5.

HỢP ÂM BÂY

Hợp âm bảy là một cấu trúc gồm 4 nốt trong đó một trưởng và một hợp âm thứ 3 nốt - ngón 1, thứ ba và thứ năm - cộng thêm một nốt nữa ở ngón thứ 7. Có nhiều kiểu hợp âm 7, chúng ta nghiên cứu ba kiểu thông dụng nhất.

Hợp âm trưởng 7 được thành lập theo dạng 1-3-5-7. Dạng này có dạng ngón bấm chung có thể dùng cho nhiều hợp âm khác nhau.

Cmaj⁷

Âm giai: 1 3 5 7

Ngón: 2 1 4 3

Khi đàn hợp âm rời (arpeggio) dưới đây nhớ để ý đến số ngón bấm và tên hợp âm. Thủ đàn ngón bấm và ngón buông.

Cmaj⁷

2 1 0 4

Gmaj⁷

2 1 0 4

Dmaj⁷

Amaj⁷

0 4 2 1

Emaj⁷

Bmaj⁷

1 0 4 2

Fmaj⁷

Bbmaj⁷

1 0 4 2

Ebmaj⁷

Abmaj⁷

Dbmaj⁷

FLOATY

Cmaj⁷ **Fmaj⁷**

2 1 3 4 1 4 2 2 1 2 0 1 4

Bbmaj⁷ **Amaj⁷** **Dmaj⁷** **Gmaj⁷**

1 0 4 2 4 0 1 0 1 4 3 2 1 4 3 4 1 2 - 2 1 4 3 1 4

Một lần nữa khung TAB sẽ giúp chúng ta dễ bấm hơn. Tuy nhiên chúng ta cũng có thể lựa chọn kiểu bấm cho riêng mình.

VANILLA

Ebmaj⁷ **Abmaj⁷**

6 5 8 7 5 8 6 5 8 7 5 8

Ebmaj⁷ **Gmaj⁷**

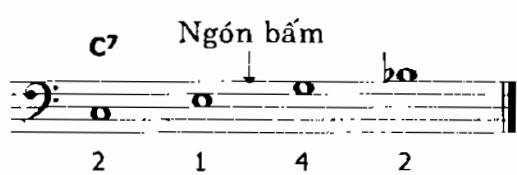
6 5 8 7 5 8 5 4 5 2 - 3

Bmaj⁷ **Dbmaj⁷** **Ebmaj⁷**

2 1 4 3 4 3 6 5 6 5 8 7 8 5 6

HỢP ÂM 7 ÁT

Nhiều khi cũng đừng quá lưu tâm đến tên gọi của hợp âm mà chỉ để ý đến cấu trúc của nó để đàn. Cấu trúc của hợp âm 7 át là : 1 - 3 - 5 và 7 giáng (1 - 3 - 5 - \flat 7) và ngón bấm tổng quát là 2 - 1 - 4 - 2.



Nên nhớ tên nốt trong mỗi hợp âm và tập đàn đổi ngón.

C⁷

2 1 0 2

G⁷

D⁷

2 1 0 2

0 3 1 4

A⁷

E⁷

0 4 1 0

0 4 1 0

B⁹

F⁷

1 0 4 1

B \flat ⁷

E \flat ⁷

1 0 4 1

A \flat ⁷

D \flat ⁷

Điệu Blues luôn có đàm hợp âm 7 át. Kiểu dùng hợp âm rời để đàn là kiểu cổ điển.

LIL' THING

The musical score for 'LIL' THING' is presented in three staves of bass clef music. The first staff begins with a G7 chord, followed by a series of eighth-note patterns with fingerings: 2 1 4 2, 2 1 4 2, and then a rest. The second staff begins with a C7 chord, followed by a similar pattern of eighth-note pairs and fingerings: 2 1 4 2, 2 1 4 2, and then a rest. The third staff begins with a D7 chord, followed by a similar pattern of eighth-note pairs and fingerings: 2 1 4 2, 2 1 4 2, and then a rest.

FUNK TIME

The musical score for 'FUNK TIME' is divided into sections labeled A, B, C, and F. Section A starts in B-flat major with a B-flat 7 chord. The first measure has fingerings 1 0 and rests. The second measure has fingerings 4 1 4 and rests. Section B starts in B-flat major with a D-flat 7 chord. The first measure has fingerings 2 1 and rests. The second measure has fingerings 4 2 4 and rests. Section C starts in B-flat major with a C7 chord. The first measure has fingerings 4 and rests. The second measure has fingerings 1 4 and rests. Section F starts in B-flat major with an F7 chord. The first measure has fingerings 1 0 and rests. The second measure has fingerings 4 1 and rests. The third measure has fingerings 2 1 4 2 and rests. Section A (reprise) starts in B-flat major with an A-flat 7 chord. The first measure has fingerings 1 4 - 4 0 and rests. The second measure has fingerings 4 and rests. The third measure has fingerings 1 4 and rests. The fourth measure has fingerings 1 0 4 1 and rests. The fifth measure has fingerings 2 1 4 2 and rests. Section B (reprise) starts in B-flat major with a B-flat 7 chord. The first measure has fingerings 1 4 - 4 0 and rests. The second measure has fingerings 4 and rests. The third measure has fingerings 1 4 and rests. The fourth measure has fingerings 1 0 4 1 and rests. The fifth measure has fingerings 2 1 4 2 and rests. Section A (final) starts in B-flat major with an A-flat 7 chord. The first measure has fingerings 2 1 and rests. The second measure has fingerings 4 and rests. The third measure has fingerings 1 4 - 4 0 and rests. The fourth measure has fingerings 4 and rests. The fifth measure has fingerings 1 4 - 4 0 and rests. The sixth measure has fingerings 2 1 4 2 and rests.

HỢP ÂM THỨ 7

Hợp âm thứ 7 được viết theo cấu trúc 1 - ♭3 - 5 - ♭7. Hợp âm có thể được viết Am7 (thí dụ).

Có hai cách bấm ngón cho hợp âm thứ 7, thí dụ cụ thể là với Am7.

Am⁷

Cấu trúc âm giai

Am⁷

Hai dạng ngón bấm

Vừa đàn vừa đọc nốt cho nhớ dạng hợp âm. Dùng nhiều dạng bấm khác nhau.

Am⁷

Ngón: 0 2 1 0

Em⁷

0 2 1 0

Bm⁷

1 0 4 1

F#m⁷

1 0 4 2

C#m⁷

1 0 4 2

G#m⁷

4 1 0 4

Dm⁷

4 1 0 4

Gm⁷

4 1 0 4

Cm⁷

4 1 0 4

Fm⁷

4 1 0 4

Bb^{m7}

4 1 0 4

BÀI ĐÀN ỨNG DỤNG

LITTLE M

Bass Part:

- Am⁷: 4 2 1 4 | 1 1 4 1 4 | 1 4 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1
- Dm⁷: 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1
- G⁷: 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1

Guitar Part:

- F: 2 4 | 4 4 | 4 4 2 | 4 2 1 4 | 3 1 4 1 2 0
- G: 4 4 | 4 4 2 | 4 2 1 4 | 3 1 4 1 2 0
- Am⁷: 4 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1
- Em⁷: 4 1 2 0 | 3 1 4 1 4 | 1 2 1 4 | 3 1 4 1 4 | 1

Bài nhạc dưới đây có liên ba cho nên các bạn nhớ dàn đúng trường độ của nó.

SHUFFLIN'

Bass Part:

- Gm⁷: 1 4 3 1 3 | 1 3 1 0 1 2 | 1 4 3 1 3 | 1 3
- Cm⁷: 1 0 1 2 | 3 5 5 3 | 3 3 0 0 1 1 2 2 | 3 3 6 5 3 5
- D⁷: 1 0 1 2 | 3 5 5 3 | 3 3 6 6 5 5 3 4 5
- B^bm⁷: 3 5 5 3 | 3 4 5 | 1 1 4 4 3 3 1 2 3
- Gm⁷: 3 5 5 3 | 3 4 5 | 1 1 4 4 3 3 1 2 3
- Cm⁷: 3 3 6 5 5 5 | 7 7 5 5 7 7 | 7 5 7 5 5 7 5 | 5 5
- Dm⁷: 3 3 6 6 5 5 | 3 3 4 5 5 5 | 7 7 5 5 7 7 | 5 5
- Gm⁷: 3 3 6 6 5 5 | 3 3 4 5 5 5 | 7 7 5 5 7 7 | 5 5

Guitar Part:

- A: 3 3 6 5 | 3 3 4 | 5 5 | 7 7 5 5 | 7 7 | 5 5 | 5 5 | 5 5
- B: 3 3 6 6 5 5 | 3 3 4 | 5 5 | 7 7 5 5 | 7 7 | 5 5 | 5 5 | 5 5

Các bài dưới đây là một thí dụ điển hình sự phối hợp các dạng hợp âm 7 khác nhau.

MIDDLE MAN

The musical score for 'MIDDLE MAN' consists of three staves of bassline notation. The first staff starts with Em7, followed by A7. The second staff starts with Cmaj7, followed by Fmaj7, Em7, and B7. The third staff continues with Cmaj7, A7, Fmaj7, and Em7. The bass line is primarily composed of eighth and sixteenth notes, with some quarter notes and rests.

ON THE VERGE

The musical score for 'ON THE VERGE' consists of five staves of bassline notation. The first staff starts with Cmaj7, followed by F7, and Bbmaj7. The second staff starts with G7, followed by Abmaj7, and Fm7. The third staff starts with G7, followed by Abmaj7. The fourth staff starts with D7, followed by Gm7. The fifth staff starts with Abmaj7, followed by D7, Ebmaj7, Dm7, and G7. The bass line includes various note values such as eighth, sixteenth, and thirty-second notes, along with rests and dynamic markings like accents and slurs.

KỸ THUẬT ĐÀN LƯỚT

Đàn bass dùng nhiều kỹ thuật khác nhau để làm phong phú tiết tấu lên. Một trong những kỹ thuật đó là đàn lướt.

Kỹ thuật đàn lướt được ký hiệu  hoặc  . Trong kỹ thuật này nốt đầu tiên được đàn lên xong cũng dùng ngón bấm đó (thỉnh thoảng đổi ngón) lướt đến nốt nhạc kế tiếp. Nốt kế tiếp có thể là nốt cao hay thấp hơn. Khi lướt không được nhấc ngón bấm lên. Nốt nhạc thứ nhì vang lên do ngón được lướt đến chứ không phải do đàn lên.

Lướt



SLIPPIN' & SLIDIN'



HỢP ÂM THỨ 5 ÂM

Hợp âm thứ 5 âm là một cấu trúc gồm năm nốt vốn được ưa chuộng trong mọi loại nhạc. Âm giai của dạng này được thành lập trên các ngón 1 - \flat 3 - 4 - 5 - \flat 7 - 8.

Có hai dạng bấm: Dạng đầu tiên dựa vào vị trí của âm giai thứ và chỉ dùng một ngón cho mỗi ngón đàn; Dạng thứ nhì dùng ngón 1 - 2 - 4 và bắt đầu trên ngón 4, chuyển qua lại giữa âm giai dạng 4 và 5 (xem lại các bài trước).

Âm giai: 1 \flat 3 4 5 \flat 7 8



Ngón bấm: 1 4 1 4 - 3 1 3 3 1 4 1 1 4 1

Sau đây là những âm giai thông dụng nhất của hợp âm thứ 5 âm với các thăng giáng khác nhau.

E^m 5 âm

0 2 0 1 0 1

B^m 5 âm

1 0 1 4 1 4

F#^m 5 âm

1 0 1 4 1 4

C#^m 5 âm

G#^m 5 âm

D^m 5 âm

1 0 1 4 1 4

G^m 5 âm

4 1 4 0 1 4

C^m 5 âm

F^m 5 âm

B^b^m 5 âm

Hợp âm thứ 5 âm có lợi cho việc ứng тấu trong một hợp âm. Thí dụ sau đây cho thấy cách dàn âm giai lên xuống trong G và C.

VENTURE FORTH

Gm

G thứ 5 âm

A 3 3 6 3 6 3 5 5 3 5 3 5 5 3 5 3 5 3 5 3 6 3 6 3
B

Cm

C thứ 5 âm

A 3 3 3 6 3 6 3 5 5 3 5 3 5 3 5 5 3 5 5 3 6 3 6 3
B

Nhớ dựa vào TAB để dàn hơn.

DEJA VIEW

Bm

F#7

A 2 5 2 4 2 4 2 5 2 4 2 4
B

Em

Bm

F#7

A 0 3 0 2 0 2 2 0 2 0 2 5 2 4 2 5 2 5
B

ĐÀN KỸ THUẬT LUYẾN LÊN VÀ LUYẾN XUỐNG

Trong kỹ thuật luyện lên, đàn nốt đầu tiên với ngón bấm là ngón 1, xong lấy ngón 4 bấm nốt kế tiếp. Trong kỹ thuật luyện xuống, bấm ngón 4 và ngón 1 cùng một lúc, đàn nốt đầu tiên xong kéo ngón 4 ra để cho nốt nhạc luyện xuống ngón 1. Luyện lên là từ nốt thấp đi lên nốt cao, luyện xuống là từ nốt cao đi xuống nốt thấp.

Luyện lên

G⁷ Luyện lên Luyện xuống

C⁷

HAMMER HEAD

N.C.(D)

C

N.C.(D)

Sau đây là 2 bát độ có ghi ngón cho E thứ 5 âm. Nó có các dấu lướt khi chuyển nốt. Lưu ý về các vị trí khác nhau khi ngón chạy lên chạy xuống. Khi đàn nhớ dựa vào TAB.

X-TENDER

TRƯỞNG 5 ÂM

Âm giai của trưởng 5 âm được thành lập theo cấu trúc 1 - 2 - 3 - 5 - 6 - 8. Có hai cách bấm và tùy ý người đàn mà chọn lựa.

Âm giai: 1 2 3 5 6 8

Dạng bấm 1: 2 4 1 4 1 4 4 1 4 1 4 1 4 1 2

Dạng bấm 2: 1 4 - 4 1 4 1 1 4 1 4 1 - 1

Sau đây là hợp âm trưởng 5 âm thông dụng với các dấu thăng giáng khác nhau.

G trưởng 5 âm

2 0 1 0 1 0

D trưởng 5 âm

A trưởng 5 âm

0 1 4 1 4 1

E trưởng 5 âm

0 1 4 1 4 1

B trưởng 5 âm

1 4 0 4 0 4

F trưởng 5 âm

1 4 0 4 0 4

B^b trưởng 5 âm

1 4 0 4 0 4

E^b trưởng 5 âm

1 4 0 4 0 4

A^b trưởng 5 âm

1 4 0 4 0 4

D^b trưởng 5 âm

1 4 0 4 0 4

BÀI ĐÀN ỨNG DỤNG

Nhớ dựa vào TAB để đàn cho dễ.

JUST LIKE MY GIRL

E **A** **E** **A**

C♯m **F♯** **E** **B**

A **B**

A **B**

A **B** **E** **B**

A **B**

A **B** **E**

A **B**

N'AWLINS BEAT

B♭ **E♭**

A **B**

F **B♭**

A **B**

TỰ GHI KÝ HIỆU ĐỂ ĐÀN

Trước giờ chúng ta đàm dựa theo những gì đã ghi sẵn, bây giờ chúng ta học tự ghi.

Điều đầu tiên là chúng ta ghi hiệu chuyển âm (từ hợp âm này sang hợp âm khác) mà được ghi bằng R. Bằng sử dụng cảm nhận tiết điệu của bài hát và bằng sử dụng nốt gốc (nốt đầu tiên) của mỗi hợp âm mới, bạn có thể tạo ra dạng bass tốt cho mình đàm. Bạn có nhiều vị trí đàm khác nhau cho nốt gốc (nốt đầu tiên).

JUST ROOTS

F⁷ B^{b7} Gm⁷ C⁷
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R

Dưới đây là tiết điệu sử dụng móc đơn.

ROOTS & 8THS

F⁷ B^{b7} Gm⁷ C⁷
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
etc. etc. etc. etc.

JUMPING OCTAVES

F⁷ B^{b7} Gm⁷ C⁷
R R R R
R R R R
R R R R
R R R R
8 8 8 8
R R R R
R R R R
R R R R
8 8 8 8
R R R R
R R R R
R R R R
8 8 8 8

ĐÀN BÀI ỨNG DỤNG

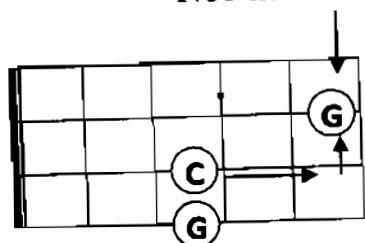
YOUR TURN

The musical notation consists of two staves. The top staff shows a bass line with the following chords: Em7, A7, D, and Bm7. The bottom staff continues the bass line with the chords G and A.

THÊM NỐT THỨ 5 VÀO HỢP ÂM

Một cách dễ để tìm nốt thứ năm là tiến lên hai phím xong chuyển lên một dây. Bạn cũng có thể tìm nốt thứ năm dưới nốt gốc, nó ở cùng một ngăn, ở ngay phía dây dưới (nốt gốc). Thí dụ nhìn hình:

Nốt thứ năm (dây trên)



Nốt thứ năm (dây dưới)

The musical notation shows a bass line with the notes R, 5, R, 5. The bass clef is used, and the note C is indicated above the staff.

Nốt thứ 5 sẽ tạo thêm âm sắc cho bass.

USE THE 5

The musical notation consists of two staves. The top staff shows a bass line in the F7 chord with notes R and 5. The bottom staff shows a bass line in the B^b7 chord with notes R and 5. The top staff then changes to the Gm7 chord with notes R and 5. The bottom staff changes to the C7 chord with notes R and 5.

Sáng tác ra tiết điệu có kết hợp nốt thứ 5. Ứng dụng móc đơn (8 móc đơn trong một trường canh).

5 BY 8

F⁷ B^{♭7} Gm⁷ C⁷

R R R 5 R R 5 R R R R R R 5 R R R R R R R R R 5 R R R 5 R R 5 R

Nốt gốc, nốt thứ năm và nốt bát độ là những cấu trúc cơ bản của hợp âm. Các bạn sẽ thấy chúng dưới đây:

ROOT-5-8

F⁷ B^{♭7} Gm⁷ C⁷

R R 5 8 8 R 5 8 R 5 8 R R 5 8 R R 5 8 R

YOU GOT IT

F A⁷ B[♭] G⁷

8 5 R R 5 8

C⁷ A⁷ Dm⁷ B[♭] C

CẬN ĐỒNG CHUYỂN

Nốt gốc, nốt thứ năm và bát độ là những “nốt đích”. Bây giờ chúng ta nghiên cứu các “nốt tiếp cận” - những nốt nhạc dẫn đến “nốt đích”.

Nốt nhạc đồng chuyển là nốt nhạc đi đến “nốt đích” bằng từng ngắn dàn. Các nốt nhạc đồng chuyển có thể đến “nốt đích” bằng từ trên hay từ dưới. Ký hiệu của nốt đồng chuyển là chr, và nó sẽ là nốt gốc của hợp âm mới.

Đồng chuyển

Khi chọn các nốt tiếp cận đồng chuyển, nhớ tiến từ phía trên và phía dưới của “nốt đích”.

CHROMATIC R-5-8

Bây giờ bạn thử dàn nốt gốc, nốt chr của hợp âm kế. Nếu dàn thạo rồi thì thêm nốt thứ 5 vào mỗi hợp âm. Dùng chr để đi đến các nốt thứ 5.

IT'S UP TO YOU

CẬN ÂM GIAI (viết tắt là sc).

Cận âm giai là toàn âm (2 ngăn đàn). Cận àm giai dùng các nốt toàn âm (2 ngăn đàn) để đến nốt đích. Tuy nhiên cũng có âm giai dùng bán âm (1 ngăn đàn) khi tiếp cận hợp âm trưởng như dưới đây. *Thật ra tuy lý thuyết xem ra có vẻ đồng dài nhưng đàn thực hành là chính.*

D Bm⁷ G A⁷
R R R sc R 5 R sc R sc 5 R sc R sc 5 R sc

Khi tiếp cận hợp âm 7 át như dưới đây, dùng b7 để hoà với hợp âm.

F⁷ B^{b7} Gm⁷ C⁷
R sc R sc R sc R sc

SCALE R-5-8

F⁷ B^{b7} Gm⁷ C⁷
R 5 8 sc R sc 5 R sc R R sc R sc 5 5 sc

ALL YOURS

F^{#m} A F^{#m} B⁷
C^{#m} E D E

NỐT CẬN HỢP ÂM ÁT

Nốt cận hợp âm át sử dụng nốt thứ năm của nốt đích. Cận hợp âm át được ký hiệu "dom".

A D Bm⁷ G[#]

R 5 dom R 5 R dom R dom 5 8 dom 8 5 R dom

Cận hợp âm át

F Dm⁷ B^b C

R dom R dom R dom R dom

DOMINANT TO THE 5TH

F Dm⁷ B^b C

R dom 5 dom R R dom R dom 5 dom R dom 5 dom

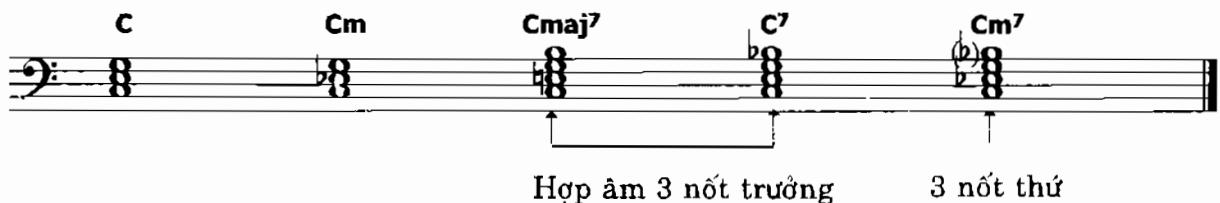
YOU GO, HUGO

B^bmaj⁷ Cm⁷ Dm⁷ G⁷

Cm⁷ E^bmaj⁷ Dm⁷ C⁷ Cm⁷ F⁷

DÙNG HỢP ÂM 3 NỐT ĐỂ TẠO BASS

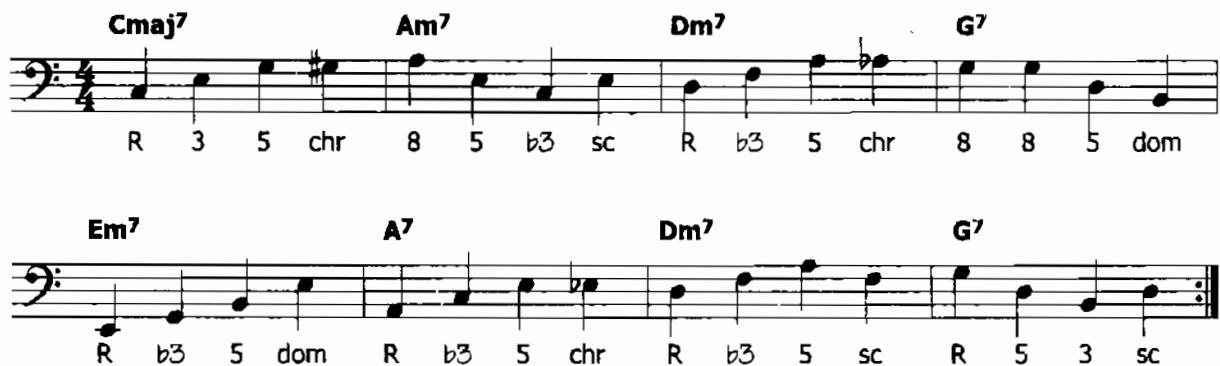
Sau đây là 5 cấu trúc hợp âm cơ bản mà chúng ta học cho đến bây giờ. Hợp âm 3 nốt có thể dùng để tạo ra phần bass. Hợp âm 3 nốt trưởng và thứ thì dễ nhận ra. Tuy nhiên hợp âm 3 nốt cũng nằm trong trưởng 7 và thứ 7. Trong hợp âm trưởng thì nó được gọi là hợp âm 3 nốt trưởng, trong hợp âm thứ thì được gọi là hợp âm 3 nốt thứ.



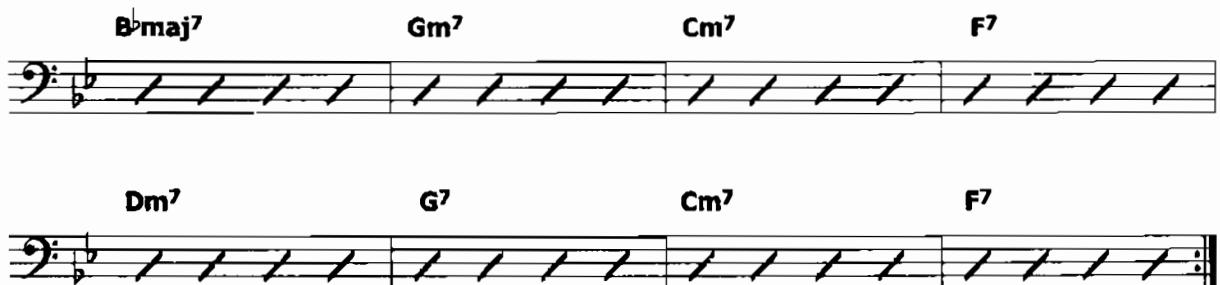
C Cm Cmaj⁷ C⁷ Cm⁷
Hợp âm 3 nốt trưởng 3 nốt thứ

Sau đây là một thí dụ điển hình về dùng hợp âm (rời) để chuyển đến hợp âm mới.

WALKING TRIADS



WALK THIS WAY



BÀI THỰC HÀNH

Trong đoạn dưới đây, phần hai là dành cho bạn tự do đàn. Nên luyện kỹ phần hợp âm 3 nốt trước khi đàn.

SIMPLE TRIADS

The musical notation consists of two staves. The top staff starts with a **B♭** note, followed by a sequence of notes: R, 3, 5, R, 3, 5, R, 3, 5, R, 8, 5, b3, R. Above these notes are labels: B♭, E♭, F, Gm. The bottom staff starts with a **Cm** note, followed by a sequence of notes: R, 3, 5, R, 3, 5, R, 3, 5, R, 8, 5, 3, R. Above these notes are labels: Cm, F, E♭, B♭.

Chúng ta thử tiếp cận với các nốt của nhịp 4. Nhớ rằng có 3 cách để tiếp cận nốt đích: bằng bán cung (1 ngăn), toàn cung (2 ngăn) hay bằng nốt thứ 5. Nốt tiếp cận được ký hiệu bằng app.

ON YOUR OWN

The musical notation consists of two staves. The top staff starts with a **B♭maj⁷** note, followed by a sequence of notes: R, 3, 5, R, 3, 5, R, 3, 5, R, 8, 5, 3, R. Above these notes are labels: B♭maj⁷, Gm⁷, Cm⁷, F⁷. Below the notes is the word "app". The bottom staff starts with a **Dm⁷** note, followed by a sequence of notes: R, 3, 5, R, 3, 5, R, 3, 5, R, 8, 5, 3, R. Above these notes are labels: Dm⁷, G⁷, Cm⁷, F⁷.

TRIADS & DOTTED QUARTERS

The musical notation consists of two staves. The top staff starts with a **Cmaj⁷** note, followed by a sequence of notes: R, 3, 5, dom, R, R, b3, sc, R, b3, 5, sc, 8, 5, 3, sc. Above these notes are labels: Cmaj⁷, Am⁷, Dm⁷, G⁷. The bottom staff starts with an **Em⁷** note, followed by a sequence of notes: R, b3, 5, dom, R, 3, 5, dom, R, R, b3, chr, 8, 5, R, chr. Above these notes are labels: Em⁷, A⁷, Dm⁷, G⁷.

Tự sáng tác bass cho bài nhạc này bằng cách ứng dụng những điều vừa học.

UH HUH

A Fm⁷ B^{b7} Gm⁷ C⁷

A⁷ Dm⁷ C⁷ B^bmaj⁷ Am⁷ Gm⁷ C⁷

B Fmaj⁷ A⁷ Dm⁷ G⁷

Gm⁷ C⁷ Fmaj⁷

HÒA KHỚP VỚI NHAU

Khi cây guitar bass và trống dàn ưng ý với nhau về nhịp điệu, người ta gọi là chơi hòa khớp với nhau. Để đạt được như vậy, tay bass và tay trống phải vừa chơi vừa ngón chừng để tìm chỗ hoà hợp với nhau. Sau đây là một đoạn thí dụ về sự hòa âm giữa bass và trống.

Phản bass

Phản trống

Sau đây là 6 tiết điệu khác nhau. Hợp âm ứng dụng trong trường hợp này là C7. Bắt đầu bằng việc chỉ đàm nốt gốc (đầu tiên). Sau khi ăn ý thì bạn có thể tùy cơ ứng biến. Điều quan trọng là đàm làm sao ăn ý với các loại nhạc cụ hay trống khác.

GROOVE JAM

a) C7 b) c) d)

e) f) g) h)

Sau đây là một bài tập nữa để luyện đàm hoà điệu ăn ý với các loại nhạc cụ khác. Bạn có thể ứng túa nếu được nhưng vẫn giữ nhịp điệu hài hòa.

TIME 2 GROOVE

A Am⁷ D⁷ C G

B F G Am⁷

C F E⁷ Dm⁷ C Am⁷

D F E⁷ Dm⁷ C Am⁷

KỸ THUẬT NGÓN CÁI TAY PHẢI (ĐẬP BẰNG NGÓN CÁI)

Kỹ thuật dùng phần xương của ngón cái để đập lên các dây tạo ra âm thanh đặc biệt là một kỹ thuật độc đáo của guitar bass mà không nhạc cụ nào bắt chước được. Kỹ thuật được sáng chế từ những năm 60 và thịnh hành cho đến bây giờ. Nó được ký hiệu bằng T. Cách tập: dùng phần xương ở đốt ngón tay cái để đập lên các dây gần phần cuối của thân cây đàn. Thực tế bạn chỉ vận động cổ tay là chính và nhớ đè cho ngón cái bật lên tự nhiên để dây rung. Khi tập, dừng có gồng cứng toàn bộ tay phải mà phải tự nhiên, thoái mái.

Bắt đầu tập với dây buông. Tập từ dây này sang dây nọ. Khi cần ngắt tiếng thì dùng tay trái (thí dụ chặn những dây không tập kỹ thuật).



BÀI TẬP VỀ "ĐẬP"

Chú ý đến nhịp điệu.

BÀI ĐÀN ỨNG DỤNG

Khi "đập" nhớ để ngón cái song song với dây (trước khi "đập") để dễ nhám dây.

Bass guitar tablature in 4/4 time. The staff shows a continuous sequence of notes and rests. Below the staff, a series of 'T' symbols indicate slapping motions. The notes are primarily eighth and sixteenth notes, with some quarter notes and rests.

Bass guitar tablature in 4/4 time. Similar to the first exercise, it consists of a sequence of notes and rests with corresponding 'T' slapping symbols below the staff.

SLAP THIS

Dây E

Bass guitar tablature in 4/4 time for the E string. It features a mix of eighth and sixteenth notes with 'T' slapping symbols indicating specific strokes.

Dây A

Bass guitar tablature in 4/4 time for the A string. It includes a variety of note values and 'T' slapping symbols to demonstrate specific techniques on the A string.

PENT UP

Bass guitar tablature in 4/4 time. It shows a melodic line with eighth and sixteenth notes, followed by a bass line tablature below it. The bass line uses numbers 0, 3, 5, 7 to indicate fingerings. The instruction 'sim.' appears at the end of the melodic line.

Continuation of the Pent Up exercise. It shows a melodic line and a bass line tablature with fingerings 0, 3, 5, 7.

Continuation of the Pent Up exercise. It shows a melodic line and a bass line tablature with fingerings 0, 3, 5, 7.

Continuation of the Pent Up exercise. It shows a melodic line and a bass line tablature with fingerings 0, 3, 5, 7.

MÓC DÂY BASS

Kỹ thuật móc dây bass:

Dể ngón cái nghỉ trên dây E, để ngón trỏ (i) ở giữa dây D và dây G, với ngón giữa (m) cong lại phía dưới dây G. Lấy ngón trỏ kéo (móc) dây lên. Kỹ thuật này được ký hiệu p. Các bạn sẽ thấy:



p1: có dùng ngón trỏ (i) móc và

p2: dùng ngón giữa (m) móc.

Thường ta dùng kỹ thuật “đập” cho dây E và A và “móc” cho dây D và G.

2: ngón m
1: ngón i

P2 P2 P2 P2 P1 P1 P1 P1 P2 P2 P1 P1 P2 P2 P1 P1

P2 P1 P2 P1 P2 P1 P2 P1 P1 P2 P1 P2 P1 P2 P1 P1



T P1 T P1 T P2 T P2 T P2 T P2 T P2

T P1 T P2 T P1 T P2 P2 T P1 T P2 T P1

Bài tập thêm về P và T

T P1 T P1 T P2 T P2 T P1 T P1 T P2 T P2

Ngón i chặn làm câm dây E.

OCTAVE SLAP

T P1 T . T P1 T T P1 T T P1 T P2 T P2 T T P2 T T P2

Tập đàn nốt bát độ có ứng dụng T và P.

CHROMATIC OCTAVES

T P2 T P1 T P1 T P1 T P1 T P2 T P2 T P2

A 5 3 2 3 4 5 2 3 4
B 3 1 2 0 1 2 3 1 2 3

T T P2 T T P1 T T P1 T T P1 T T P2 T T P2 T T P2

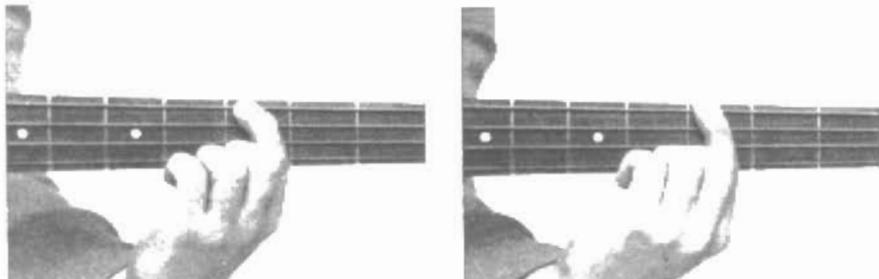
A 5 3 3 0 0 1 1 2 2 3 3 0 0 1 1 2 2 4 4

DÀN BÀI ỨNG DỤNG

GRITTY

KỸ THUẬT NHẤN KÉO DÂY

Để tạo âm thanh đặc biệt, bấm ngón 1 ở nốt F ngắn thứ 3 (hình), đàn lên và ngón 1 vẫn bấm chặt nốt F và ấn kéo ngón 1 xuống dây A. Âm thanh sẽ vang theo kiểu kéo dài và ẻo ra. Ký hiệu của kỹ thuật này là Roll.



LÀM CHẾT TIẾNG

T T T T T T T P1 T P1 T T P1 T T P1 T T P1

A 0 0 0 5 7 0 2 3 4 5 5 5 5 7 5 3 2 0 2

B 0 0 0 5 7 0 2 3 4 5 5 5 5 7 5 3 2 0 2

DẤY DÂY (dùng ngón tay trái) hướng xuống phím đàn, các bạn sẽ tạo ra một âm thanh “giả” (âm thanh không đúng ở ngăn đàn) và sẽ làm giàu thêm âm sắc. **“Đập”** hay móc dây trong tư thế đó sẽ tạo âm thanh đặc biệt.

T T T T T T T sim.

A 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

B 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

P2 P2 P2 P2 P2 P2 P2 P1 P1 P1 P1 P1 P1 P1 P1 T P2 T P2 T T T T T P1 T P1 T T T T

A 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

B 5 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

DEAD END

T T T T T T T P1 T T T T T P1 T T P1 T P1

A 5 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

B 5 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

T T T T T T T P2 T P2 T T P2 T P2 T P2 T P2 T P2 T P2

A 5 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

B 5 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X 5 X

CÁC BÀI ỨNG DỤNG

Nếu chúng ta tập và nắm vững những điều chỉ dẫn thì những bài dưới đây sẽ không khó một chút nào.

KEEP IT TOGETHER

A

Gm⁷ B⁷ Ebmaj⁷ Am⁷ D⁷

B

Gm⁷ B⁷ Ebmaj⁷ D⁷ *To Coda* ♫

T T P1T T P1 T T P2 T T T P1T T P1 T P1 T P1 TP1TP1 T P1

D.C. al Coda
E⁷ D⁷

TT P1TT T P1 T T T P2T T T T P1T T

♫ Coda Gm⁷

T T P1T T P1 T T T T P1T T P1 T T P1

T T T T P1 T T P1 T T P1 T T

IT'S AN EYEFUL

A

A⁷ **D⁷** **A⁷** **D⁷**

0 1 2 3 4 4 0 1 2 0 - 1 2 4

A⁷ **D⁷** **G** **C**

0 1 2 3 4 4 2 1 4 1 1

B

D⁷ **G⁷**

4 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 1 4 1 2 1 4 1

C⁷ **F⁷** **E⁷**

2 - 0 1 2 4 0 1 2 4 0 4 2 1 0 4 4 0 1 2 0

C

A⁷ **G⁷**

0 1 4 4 2 4 - 2 1 4 1 4 4 2 -

F⁷ **E⁷** **E⁷** **A⁷**

1 0 4 0 4 4 1 0 4 0 4 0 0 1 0 1

B

D⁷ **G⁷**

4 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 1 4 1 2 1 4 1

C⁷ **F⁷** **E⁷** **A⁷**

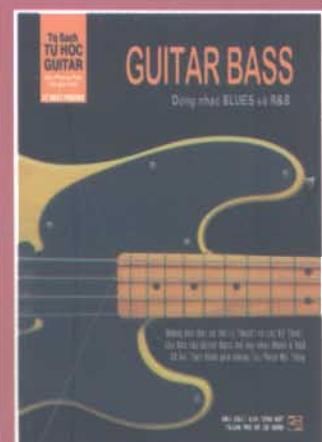
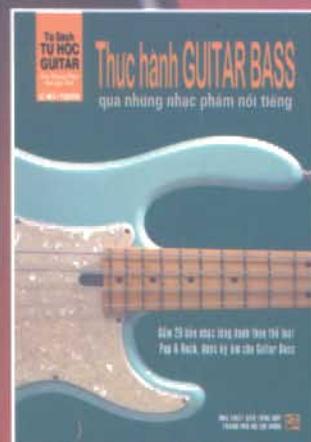
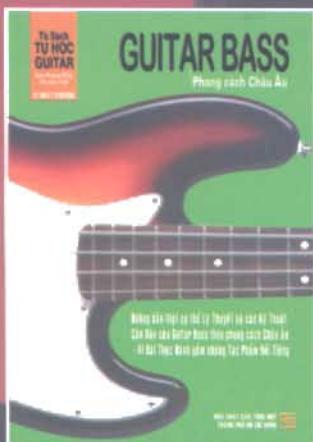
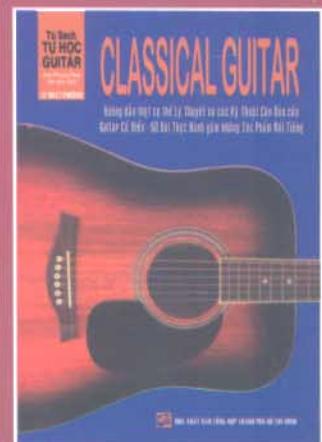
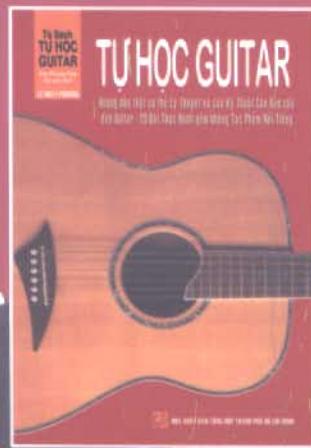
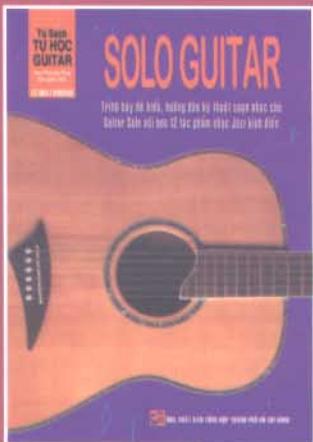
2 - 0 1 2 4 0 1 2 4 0 2 1 0 4 4 0 1 2 0 4 1 2 4

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Cây guitar bass điện	7
Cái ampli	7
Cách lên dây đàn	8
Tư thế đánh đàn	8
Kỹ thuật tay phải	9
Kỹ thuật tay trái	10
Tập dây buông	12
Các nốt trên dây E (dây số 4) tức dây buông	14
Tập đàn các nốt thăng và giáng trên dây số 4	17
Các nốt nhạc trên dây A (dây số 3)	18
Tập thêm các nốt nhạc trên dây số 3 (dây A)	20
Tập đàn trên dây số 2 (dây D)	23
Thêm các nốt khác trên dây số 2 (dây D)	25
Các nốt trên dây G (dây số 1)	28
Thêm một số nốt trên dây G	30
Thêm các bài tập về bát độ	33
Dấu lặng	37
Móc đơn	39
Tiết điệu cổ điển	44
Vị trí thứ 3 trên dây G (dây số 1)	47
Vị trí thứ 3 trên dây D (dây số 2)	48
Vị trí thứ 3 trên dây A (dây thứ 3)	49
Vị trí thứ 3 trên dây E (dây thứ 4)	50
Dạng 4 nốt	52
Các thế bấm dịch chuyển được	54
Vị trí thứ 5 trên dây G (dây số 1)	56
Âm giai trưởng	66
Âm điệu Blues theo kiểu cổ điển	74
Đàn nhấn nhịp điệu (Syncopation)	76
Hợp âm ba nốt	78
Âm giai thứ	82
Hợp âm ba nốt thứ	87
Liên ba	92
Thay đổi tiết tấu, giọng nhạc	94
Luyện ngón bằng cách đàn âm giai (bán âm giai)	98
Tập đàn móc đôi	102
Tập đàn nốt nhạc có dấu chấm	106
Hợp âm bảy	112
Hợp âm thứ 5 âm	120
Trưởng 5 âm	124
Tự ghi ký hiệu để đàn	126
Dùng hợp âm 3 nốt để tạo bass	132
Kỹ thuật ngón cái tay phải (đập bằng ngón cái)	136

TỰ HỌC GUITAR

THEO PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH ĐƠN GIẢN



Cty Văn hóa THIÊN VƯƠNG

15/28c Khu phố I - P. Tân Thuận Đông - Q.7

ĐT: (08) 8733547

Fax: (08) 8733547

Guitar Bass - Phong cách châu Mỹ



2500400023640

C202 343

36.000đ